

## **Quỹ Đầu tư Cân bằng PVCOM**

Báo cáo tài chính

Cho giai đoạn tài chính từ ngày 24 tháng 5 năm 2023 (ngày thành lập Quỹ) đến ngày 31 tháng 12 năm 2023





# Quỹ Đầu tư Cân bằng PVCOM

## MỤC LỤC

	<i>Trang</i>
Thông tin chung	1 - 2
Báo cáo của Ban Đại diện Quỹ	3
Báo cáo của Công ty Quản lý Quỹ	4 - 9
Báo cáo của Ngân hàng Giám sát	10
Báo cáo kiểm toán độc lập	11 - 12
Báo cáo thu nhập	13
Báo cáo tình hình tài chính	14 - 15
Báo cáo thay đổi giá trị tài sản ròng, giao dịch chứng chỉ Quỹ	16
Báo cáo danh mục đầu tư	17 - 18
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	19 - 20
Thuyết minh báo cáo tài chính	21 - 51

# Quỹ Đầu tư Cân bằng PVCOM

## THÔNG TIN CHUNG

### QUỸ

Quỹ Đầu tư Cân bằng PVCOM (“Quỹ”) được thành lập dưới hình thức Quỹ mở. Quỹ được cấp Giấy chứng nhận Đăng ký lập Quỹ đại chúng số 67/GCN-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (“UBCKNN”) cấp ngày 24 tháng 5 năm 2023. Theo đó, Quỹ không bị giới hạn về thời gian hoạt động.

Quỹ có vốn điều lệ đã huy động được trong đợt phát hành chứng chỉ Quỹ (“CCQ”) lần đầu ra công chúng là 51.620.008.000 đồng Việt Nam, tương đương với 5.162.000,80 chứng chỉ Quỹ. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, vốn góp bằng mệnh giá của Nhà Đầu tư vào Quỹ là 115.633.699.700 đồng Việt Nam, tương đương 11.563.369,97 chứng chỉ Quỹ.

Mục tiêu đầu tư của Quỹ là tìm kiếm sự kết hợp tối ưu và linh hoạt giữa cổ phiếu và các tài sản có thu nhập cố định trên cơ sở đánh giá rủi ro và thu nhập của từng loại tài sản theo từng thời kỳ. Danh mục đầu tư của Quỹ tập trung vào các cổ phiếu của các doanh nghiệp có vốn hóa lớn, thanh khoản cao trên thị trường chứng khoán, các loại trái phiếu niêm yết (các loại trái phiếu Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh, trái phiếu niêm yết của doanh nghiệp có uy tín, có xếp hạng tín nhiệm cao,...) và các tài sản khác phù hợp với quy định của pháp luật.

### CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ

Quỹ Đầu tư Cân bằng PVCOM được quản lý bởi Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Ngân hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam (sau đây được gọi tắt là “Công ty Quản lý Quỹ”). Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Ngân hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam được thành lập tại Việt Nam theo Giấy phép Thành lập và Hoạt động số 23/UBCK-GP do UBCKNN cấp ngày 14 tháng 12 năm 2007 và Giấy phép sửa đổi gần nhất số 19/GPĐC-UBCK do UBCKNN cấp ngày 22 tháng 2 năm 2023 và Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty Cổ phần số 0102574966 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp thay đổi lần thứ 3 ngày 6 tháng 2 năm 2023.

Công ty Quản lý Quỹ được sở hữu 99,97% bởi Ngân hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam (“Ngân hàng mẹ”), một ngân hàng thương mại cổ phần được thành lập tại Việt Nam. Các hoạt động chính trong kỳ hiện tại của Công ty Quản lý Quỹ bao gồm: quản lý danh mục đầu tư, quản lý quỹ và cung cấp các dịch vụ tư vấn đầu tư chứng khoán theo các quy định của pháp luật. Công ty có Trụ sở chính tại tầng 9, Tòa nhà Hapro, Số 11B, Cát Linh, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật của Công ty Quản lý Quỹ cho giai đoạn tài chính từ ngày 24 tháng 5 năm 2023 (ngày thành lập Quỹ) đến ngày 31 tháng 12 năm 2023 và tại thời điểm lập báo cáo tài chính này là Ông Trần Quang Vinh – chức danh Giám đốc.

### NGÂN HÀNG GIÁM SÁT

Ngân hàng Giám sát của Quỹ là Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Hà Thành.

Chức năng của Ngân hàng Giám sát bao gồm lưu trữ hồ sơ, hoạt động lưu ký chứng khoán, thanh toán và đăng ký giao dịch chứng khoán tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam. Ngân hàng Giám sát được chỉ định bởi Đại hội Nhà Đầu tư, thực hiện lưu ký chứng khoán, lưu trữ các hợp đồng kinh tế và ghi nhận tài sản của Quỹ cũng như giám sát hoạt động của Quỹ. Quyền và nghĩa vụ của Ngân hàng Giám sát được quy định tại Điều lệ Quỹ.

# Quỹ Đầu tư Cân bằng PVCOM

THÔNG TIN CHUNG (tiếp theo)

## BAN ĐẠI DIỆN QUỸ

Các thành viên Ban Đại diện Quỹ trong kỳ và tại ngày lập báo cáo tài chính này như sau:

<u>Họ tên</u>	<u>Chức vụ</u>	<u>Ngày bổ nhiệm</u>
Ông Kiều Phương Khoan	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 9 tháng 5 năm 2023
Ông Phạm Thiên Quang	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 9 tháng 5 năm 2023
Bà Phạm Thị Biều	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 9 tháng 5 năm 2023

## KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam – Chi nhánh Hà Nội là công ty kiểm toán cho Quỹ.

# Quỹ Đầu tư Cân bằng PVCOM

## BÁO CÁO CỦA BAN ĐẠI DIỆN QUỸ

Ban Đại diện Quỹ Đầu tư Cân bằng PVCOM (“Quỹ”) trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính của Quỹ cho giai đoạn tài chính từ ngày 24 tháng 5 năm 2023 (ngày thành lập Quỹ) đến ngày 31 tháng 12 năm 2023.

### TRÁCH NHIỆM CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Giám đốc Công ty Quản lý Quỹ chịu trách nhiệm đảm bảo báo cáo tài chính cho từng kỳ kế toán của Quỹ phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, tình hình đầu tư, kết quả hoạt động, tình hình thay đổi giá trị tài sản ròng và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Quỹ trong kỳ. Trong quá trình lập báo cáo tài chính này, Công ty Quản lý Quỹ được yêu cầu phải:

- ▶ lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- ▶ thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- ▶ nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Quỹ có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong báo cáo tài chính; và
- ▶ lập báo cáo tài chính trên cơ sở nguyên tắc hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Quỹ sẽ tiếp tục hoạt động.

Ban Giám đốc Công ty Quản lý Quỹ chịu trách nhiệm đảm bảo việc các sổ sách kế toán thích hợp được thiết lập và lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Quỹ, với mức độ chính xác hợp lý, tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng các sổ sách kế toán tuân thủ với chế độ kế toán đã được áp dụng. Ban Giám đốc Công ty Quản lý Quỹ cũng chịu trách nhiệm về việc quản lý các tài sản của Quỹ và do đó phải thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và những vi phạm khác.

Ban Giám đốc Công ty Quản lý Quỹ cam kết với Ban Đại diện Quỹ đã tuân thủ những yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính cho giai đoạn tài chính từ ngày 24 tháng 5 năm 2023 (ngày thành lập Quỹ) đến ngày 31 tháng 12 năm 2023 kèm theo.

### CÔNG BỐ CỦA BAN ĐẠI DIỆN QUỸ

Theo ý kiến của Ban Đại diện Quỹ, báo cáo tài chính kèm theo phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính và tình hình đầu tư của Quỹ tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, kết quả hoạt động, tình hình thay đổi giá trị tài sản ròng, giao dịch chứng chỉ Quỹ và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho giai đoạn tài chính từ ngày 24 tháng 5 năm 2023 (ngày thành lập Quỹ) đến ngày 31 tháng 12 năm 2023 phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Việt Nam áp dụng đối với quỹ mở và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính của quỹ mở.

Thay mặt Ban Đại diện Quỹ:



Ông Kiều Phương Khoan  
Chủ tịch

Hà Nội, Việt Nam

28 -03- 2024

# Quỹ Đầu tư Cân bằng PVCOM

## BÁO CÁO CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ

### 1. THÔNG TIN CHUNG VỀ QUỸ

a. Tên của Quỹ: Quỹ Đầu tư Cân bằng PVCOM ("PBIF").

Loại hình Quỹ: Quỹ mở.

b. Mục tiêu đầu tư của Quỹ:

Quỹ hướng tới mục tiêu bảo toàn vốn, nhưng vẫn tối đa hóa lợi nhuận và tăng thanh khoản cho chứng chỉ Quỹ mà Nhà Đầu tư đang nắm giữ thông qua việc đầu tư vào cổ phiếu, trái phiếu, giấy tờ có giá và các tài sản khác phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ Quỹ.

c. Thời hạn hoạt động của Quỹ: Không giới hạn.

d. Danh mục tham chiếu (benchmark portfolio): Không có.

e. Chính sách phân chia lợi nhuận:

Công ty Quản lý Quỹ được phân chia lợi nhuận của Quỹ cho nhà đầu tư theo quy định tại Điều lệ Quỹ và chính sách phân chia lợi nhuận đã được công bố tại Bản cáo bạch. Lợi nhuận phân chia được trích từ nguồn lợi nhuận để lại hoặc từ thu nhập của Quỹ, Công ty Quản lý Quỹ chỉ được phân chia lợi nhuận khi Quỹ đã hoàn thành hoặc có đủ năng lực tài chính để hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật; trích lập đầy đủ các quỹ theo quy định; ngay sau khi trả hết số lợi nhuận đã định, Quỹ vẫn phải bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ, nghĩa vụ tài sản khác đến hạn. Lịch trình và kế hoạch thực hiện phải được công bố công khai trên trang thông tin điện tử của Công ty Quản lý Quỹ.

f. Số lượng đơn vị Quỹ đang lưu hành tại ngày 31 tháng 12 năm 2023: 11.563.369,97 chứng chỉ Quỹ.

g. Nội dung thay đổi tại Điều lệ Quỹ trong kỳ báo cáo: Không có thay đổi.

h. Nội dung Nghị quyết Đại hội Nhà Đầu tư trong kỳ báo cáo: Không có thay đổi.

i. Ý kiến nhận xét của Ngân hàng Giám sát về các nội dung quy định tại Thông tư hướng dẫn thành lập và quản lý các quỹ đầu tư chứng khoán: Công ty Quản lý Quỹ đã đáp ứng đúng các quy định tại Thông tư hướng dẫn thành lập và quản lý các quỹ đầu tư chứng khoán.





# Quỹ Đầu tư Cân bằng PVCOM

BÁO CÁO CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ (tiếp theo)

## 2. BÁO CÁO VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ

a. Thông tin về danh mục đầu tư và giá trị tài sản ròng ("NAV") của Quỹ tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

Danh mục đầu tư của Quỹ:

<u>Danh mục đầu tư</u>	<u>Tỷ trọng trong tổng tài sản (%)</u>
Trái phiếu	25,35%
Cổ phiếu	0,79%
Chứng chỉ tiền gửi	18,52%
Hợp đồng tiền gửi	53,23%
Tài sản khác	2,11%
<b>Tổng tài sản</b>	<b>100,00%</b>

Giá trị tài sản ròng của Quỹ:

- ▶ Giá trị tài sản ròng của Quỹ tại ngày 31 tháng 12 năm 2023: 120.547.035.738 VND;
- ▶ Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị Quỹ tại ngày 31 tháng 12 năm 2023: 10.424,91 VND/chứng chỉ Quỹ;
- ▶ Số lượng chứng chỉ Quỹ đang lưu hành tại ngày 31 tháng 12 năm 2023: 11.563.369,97 chứng chỉ Quỹ;
- ▶ Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị Quỹ cao nhất/thấp nhất trong giai đoạn tài chính từ ngày 24 tháng 5 năm 2023 (ngày thành lập Quỹ) đến ngày 31 tháng 12 năm 2023: 9.992,71 – 10.657,57 VND/chứng chỉ Quỹ.

Tổng lợi nhuận của Quỹ:

<u>STT</u>	<u>Chỉ tiêu</u>	<u>Cho giai đoạn tài chính từ ngày 24 tháng 5 năm 2023 (ngày thành lập Quỹ) đến ngày 31 tháng 12 năm 2023 VND</u>
<b>I</b>	<b>Thu nhập ròng từ hoạt động đầu tư (I = 1.1+1.2+1.3)</b>	<b>1.066.638.731</b>
1.1	Cổ tức, trái tức được nhận từ cổ phiếu và trái phiếu	1.841.794.514
1.2	Lãi được nhận từ chứng chỉ tiền gửi và hợp đồng tiền gửi	1.314.614.376
1.3	Chi phí	(2.089.770.159)
<b>II</b>	<b>Lãi từ hoạt động đầu tư</b>	<b>2.556.189.478</b>
<b>III</b>	<b>Tổng lợi nhuận của Quỹ sau thuế (III = I+II)</b>	<b>3.622.828.209</b>

Lợi nhuận đã phân phối trên một đơn vị Quỹ (giá trị thuần và giá trị gộp) trong kỳ báo cáo: Không có.

Thời điểm phân chia lợi nhuận: Không có.

Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị Quỹ trước và sau thời điểm phân chia lợi nhuận: Không có.

Tỷ lệ chi phí hoạt động của Quỹ và thuyết minh về việc chênh lệch chi phí hoạt động của Quỹ:

<u>Chỉ tiêu</u>	<u>Ngày 31 tháng 12 năm 2023</u>
Tỷ lệ chi phí hoạt động/Giá trị tài sản ròng trung bình trong kỳ (%)	3,39%



# Quỹ Đầu tư Cân bằng PVCOM

BÁO CÁO CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ (tiếp theo)

## 2. BÁO CÁO VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ (tiếp theo)

- a. Thông tin về danh mục đầu tư và giá trị tài sản ròng (“NAV”) của Quỹ tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 (tiếp theo)

Tốc độ vòng quay danh mục và thuyết minh về việc chênh lệch tốc độ vòng quay của danh mục:

*Chỉ tiêu* *Ngày 31 tháng 12 năm 2023*

Tốc độ vòng quay danh mục trong kỳ (%) =  
(Tổng giá trị danh mục mua vào + tổng giá trị danh mục bán ra)/(2 x Giá trị tài sản ròng trung bình trong kỳ) 297,62%

- b. Chỉ tiêu về lợi nhuận của Quỹ

Tổng lợi nhuận bình quân năm của Quỹ phát sinh trong kỳ báo cáo xác định:

*Cho giai đoạn tài chính từ ngày 24 tháng 5 năm 2023 (ngày thành lập Quỹ) đến ngày 31 tháng 12 năm 2023*

*Chỉ tiêu* *VND*

Trong thời hạn 12 tháng (1 năm), tính tới ngày lập báo cáo (hoặc tính từ thời điểm lập quỹ tới ngày báo cáo nếu quỹ hoạt động dưới 1 năm) 3.622.828.209

- c. Các chỉ tiêu so sánh khác, bảo đảm tuân thủ nguyên tắc:

Phương thức, nguyên tắc xác định giá trị tài sản, giá trị lợi nhuận là thống nhất, đã được công bố và được thẩm định bởi một tổ chức độc lập khác: phương pháp giá trị tài sản được quy định trong Thông tư số 98/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc hoạt động và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán.

Dữ liệu được cung cấp bởi một số tổ chức độc lập: Giá chứng khoán được cung cấp bởi các cơ quan và tổ chức uy tín trên thị trường như Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (“HNX”), Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (“HSX”).

- d. Báo cáo đã nêu rõ khuyến cáo rằng các thông tin về kết quả hoạt động của Quỹ trước đây chỉ mang tính tham khảo và không có nghĩa là việc đầu tư sẽ bảo đảm khả năng sinh lời cho Nhà Đầu tư.

## 3. BÁO CÁO VỀ HOẠT ĐỘNG QUẢN LÝ TÀI SẢN CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ

- a. Thuyết minh về việc thay đổi Công ty Quản lý Quỹ: Không có.

- b. Thuyết minh về việc quỹ có đạt được mục tiêu đầu tư: Trong giai đoạn từ phiên giao dịch đầu tiên từ ngày 31/5/2023 đến 31/12/2023, Quỹ đã ghi nhận mức tăng trưởng 4,32%, tương đương với mức quy năm khoảng 7,3%/năm.

- c. So sánh kết quả lợi nhuận của Quỹ với kết quả lợi nhuận của danh mục tham chiếu, chỉ số cơ sở công bố tại Bản cáo bạch trong cùng kỳ báo cáo (bảng đồ thị): Không có.

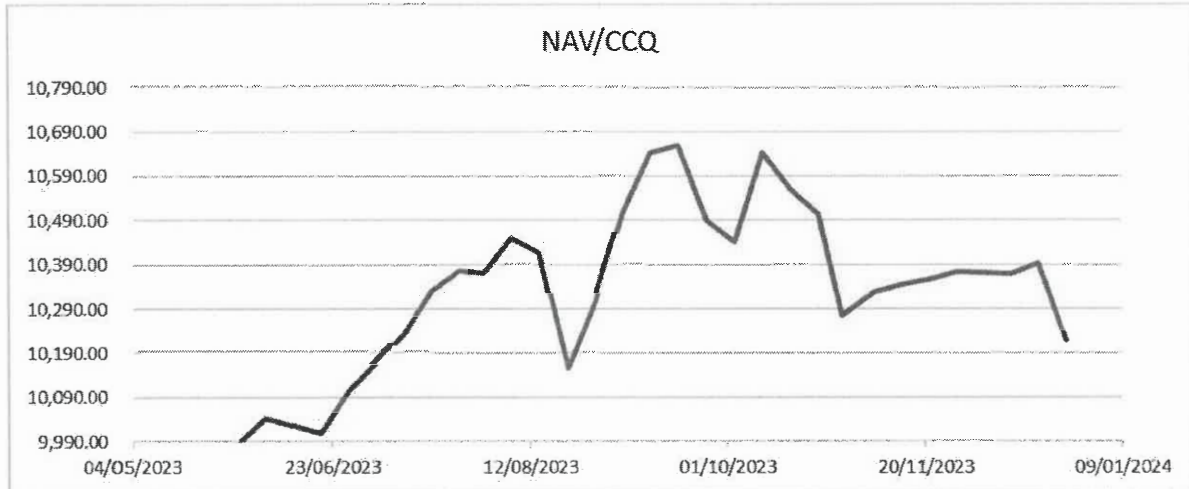
- d. Chiến lược, chiến thuật đầu tư mà Quỹ đã sử dụng trong kỳ báo cáo: Tìm kiếm sự kết hợp tối ưu và linh hoạt giữa cổ phiếu và các tài sản có thu nhập cố định trên cơ sở đánh giá rủi ro và thu nhập của từng loại tài sản theo từng thời kỳ. Danh mục đầu tư của Quỹ tập trung vào các cổ phiếu của các doanh nghiệp có vốn hóa lớn, thanh khoản cao trên thị trường chứng khoán, các loại trái phiếu niêm yết (các loại trái phiếu Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh, trái phiếu niêm yết của doanh nghiệp có uy tín, có xếp hạng tín nhiệm cao,...) và các tài sản khác phù hợp với quy định của pháp luật.

# Quỹ Đầu tư Cân bằng PVCOM

## BÁO CÁO CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ (tiếp theo)

### 3. BÁO CÁO VỀ HOẠT ĐỘNG QUẢN LÝ TÀI SẢN CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ (tiếp theo)

- e. Kết quả hoạt động của Quỹ dựa trên việc so sánh giá trị tài sản ròng trên một đơn vị Quỹ (sau khi đã điều chỉnh phần lợi nhuận đã phân phối, tại kỳ báo cáo gần nhất):



- g. Đánh giá biến động của các thị trường trong kỳ báo cáo, kể cả thị trường nước ngoài, mà Quỹ đầu tư vào, thông tin về lợi nhuận đầu tư đối với từng loại tài sản: cổ phiếu, cổ phiếu blue-chip, cổ phiếu các công ty có mức vốn hóa thấp (small-cap):

#### *Kinh tế vĩ mô*

GDP năm 2023 ước tính tăng 5,05% so với năm trước, chỉ cao hơn tốc độ tăng trưởng của các năm 2020 và 2021 trong giai đoạn 2011-2023. Trong mức tăng tổng giá trị tăng thêm toàn nền kinh tế, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,83%, đóng góp 8,84%; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 3,74%, đóng góp 28,87%; khu vực dịch vụ tăng 6,82%, đóng góp 62,29%.

Tính chung trong năm 2023, cả nước có 159,3 nghìn doanh nghiệp đăng ký thành lập mới với tổng số vốn đăng ký là 1.521,3 nghìn tỷ đồng và tổng số lao động đăng ký là 1.052,6 nghìn lao động, tăng 7,2% về số doanh nghiệp, giảm 4,4% về vốn đăng ký và tăng 7,3% về số lao động so với năm trước. Vốn đăng ký bình quân một doanh nghiệp thành lập mới trong năm 2023 đạt 9,6 tỷ đồng, giảm 10,8% so với năm trước.

CPI bình quân năm 2023 tăng 3,25% so với năm 2022, đạt mục tiêu Quốc hội đề ra. CPI bình quân năm 2023 tăng so với năm trước do một số nguyên nhân chủ yếu sau: (i) Chỉ số giá nhóm giáo dục tăng 7,44% (tác động làm CPI chung tăng 0,46 điểm phần trăm) do một số địa phương tăng học phí năm học 2023-2024 theo lộ trình của Nghị định số 81/2021/NĐ-CP; (ii) Chỉ số giá nhóm nhà ở và vật liệu xây dựng tăng 6,58% (tác động làm CPI chung tăng 1,24 điểm phần trăm), do giá xi măng, cát tăng theo giá nguyên nhiên vật liệu đầu vào, cùng với đó giá thuê nhà ở tăng cao.

#### *Thị trường tài chính*

Trên thị trường trái phiếu, tính tổng cả năm 2023, giá trị giao dịch bình quân đạt 6.114 tỷ đồng/phiên, giảm 20,4% so với bình quân năm 2022. Đến cuối tháng 11/2023, thị trường trái phiếu có 462 mã trái phiếu niêm yết với giá trị niêm yết đạt hơn 2.010 nghìn tỷ đồng, tăng 15% so với bình quân năm 2022.

Trên thị trường cổ phiếu, tính đến ngày 28/12/2023, chỉ số VNIndex đạt 1.127,58 điểm, tăng 3,1% so với cuối tháng trước và tăng 12,0% so với cuối năm trước. Tính đến ngày 15/12/2023, mức vốn hóa thị trường ước đạt 5.790 nghìn tỷ đồng, tăng 10,8% so với cuối năm 2022; giá trị giao dịch bình quân đạt 17.624 tỷ đồng/phiên, giảm 12,6% so với bình quân năm 2022. Đến cuối tháng 11/2023, thị trường cổ phiếu có 742 cổ phiếu và chứng chỉ quỹ niêm yết; 859 cổ phiếu đăng ký giao dịch trên sàn UPCoM với tổng giá trị niêm yết và đăng ký giao dịch đạt 2.052 nghìn tỷ đồng, tăng 5,5% với cuối năm 2022.

# Quỹ Đầu tư Cân bằng PVCOM

## BÁO CÁO CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ (tiếp theo)

### 3. BÁO CÁO VỀ HOẠT ĐỘNG QUẢN LÝ TÀI SẢN CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ (tiếp theo)

- h. Thông tin về việc chia, tách đơn vị Quỹ trong kỳ: Không có.
- i. Các trường hợp có ảnh hưởng tới quyền lợi của Nhà Đầu tư nắm giữ chứng chỉ Quỹ: Không có.
- k. Thông tin về các giao dịch với người có quyền lợi liên quan: Không có.
- l. Các thông tin khác: Không có.

### 4. BÁO CÁO VỀ HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT CỦA NGÂN HÀNG GIÁM SÁT

- a. Thuyết minh về việc thay đổi Ngân hàng giám sát: Không có.
- b. Việc lưu ký tài sản của Quỹ: Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Ngân hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam đã thực hiện lưu ký tài sản của Quỹ tại Ngân hàng lưu ký giám sát theo quy định pháp luật, quy định tại Điều lệ Quỹ, Bản cáo bạch của Quỹ và các văn bản pháp luật liên quan.
- c. Việc đầu tư đã tuân thủ các giới hạn về hạn mức đầu tư được quy định tại các văn bản pháp luật chứng khoán hiện hành về quỹ mở, Bản cáo bạch của Quỹ và các văn bản pháp luật liên quan.
- d. Việc xác định giá trị tài sản ròng đã phù hợp với quy định pháp luật, quy định tại Điều lệ Quỹ, Bản cáo bạch và các văn bản pháp luật liên quan.
- e. Việc phát hành bổ sung, mua lại chứng chỉ quỹ đã phù hợp với quy định pháp luật, quy định tại Điều lệ Quỹ, Bản cáo bạch và các văn bản pháp luật liên quan.
- f. Trong kỳ, Quỹ không thực hiện phân phối lợi nhuận cho Nhà Đầu tư.

### 5. BÁO CÁO VỀ HOẠT ĐỘNG ỦY QUYỀN

- a. Chi phí phải trả cho bên nhận ủy quyền so với lợi nhuận, thu nhập, tổng chi phí hoạt động của Quỹ:

<i>Chỉ tiêu</i>	<i>Giá trị</i>
Tổng chi phí ủy quyền trong kỳ (VND)	345.903.227
Tổng chi phí ủy quyền/Lợi nhuận	9,55%
Tổng chi phí ủy quyền/Thu nhập ròng	32,43%
Tổng chi phí ủy quyền/Tổng chi phí	16,55%

- b. Các ảnh hưởng của hoạt động ủy quyền tới lợi nhuận, mức độ rủi ro của Quỹ: Không có.

# Quỹ Đầu tư Cân bằng PVCOM

BÁO CÁO CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ (tiếp theo)

## 5. BÁO CÁO VỀ HOẠT ĐỘNG ỦY QUYỀN (tiếp theo)

- c. Tổng chi phí các hoạt động ủy quyền phải trả cho bên nhận ủy quyền (trường hợp bên nhận ủy quyền cung cấp nhiều dịch vụ cho Công ty Quản lý Quỹ):

Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Hà Thành (“BIDV – Chi nhánh Hà Thành”) nhận ủy quyền cung cấp dịch vụ lưu ký, giám sát, quản trị quỹ, Trung tâm lưu ký Chứng khoán Việt Nam (“VSD”) nhận ủy quyền cung cấp dịch vụ đại lý chuyển nhượng.

<i>Chỉ tiêu</i>	<i>Giá trị VND</i>
Phí lưu ký	108.870.968
Phí giám sát	39.919.355
Phí quản trị quỹ	119.758.065
Phí đại lý chuyển nhượng	77.354.839
<b>Tổng</b>	<b>345.903.227</b>

- d. Đánh giá khả năng duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ, quản trị rủi ro, tính bảo mật, hạ tầng cơ sở vật chất kỹ thuật, hệ thống dự phòng nóng, hệ thống dự phòng thảm họa,... của bên nhận ủy quyền, bảo đảm hoạt động ủy quyền được thực hiện thông suốt, không gây ảnh hưởng tới hoạt động đầu tư của Nhà Đầu tư: Dịch vụ Đại lý chuyển nhượng được ủy quyền cho VSD. Dịch vụ lưu ký, giám sát và quản trị quỹ được ủy quyền cho BIDV – Chi nhánh Hà Thành. Theo đánh giá của Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Ngân hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam, VSD và BIDV – Chi nhánh Hà Thành đều là các đơn vị có uy tín, kinh nghiệm trên thị trường, với đội ngũ nhân viên có trình độ chuyên môn cao, tính chuyên nghiệp trong quá trình cung cấp dịch vụ, có hệ thống phần mềm theo chuẩn quốc tế và các phòng, bộ phận chức năng được thiết lập và hoạt động độc lập. Vì vậy, khả năng duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ, quản trị rủi ro, tính bảo mật, hạ tầng cơ sở vật chất kỹ thuật, hệ thống dự phòng nóng, dự phòng thảm họa và các bên nhận ủy quyền cho Quỹ được đảm bảo hoạt động thông suốt, không gây ảnh hưởng tới hoạt động đầu tư của Nhà Đầu tư cũng như Công ty Quản lý Quỹ.

Trên đây là báo cáo tổng kết hoạt động quản lý Quỹ trong giai đoạn tài chính từ ngày 24 tháng 5 năm 2023 (ngày thành lập Quỹ) đến ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Ngân hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam.



Ông Trần Quang Vinh  
Giám đốc

Hà Nội, Việt Nam

Ngày 28 tháng 3 năm 2024



## BÁO CÁO CỦA NGÂN HÀNG GIÁM SÁT

Chúng tôi là Ngân hàng giám sát của Quỹ Đầu Tư Cân Bằng PVcom (“Quỹ”) tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho giai đoạn từ ngày 24 tháng 05 năm 2023 đến ngày 31 tháng 12 năm 2023 (Quỹ được UBCKNN cấp giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ số 67/GCN-UBCK ngày 24/05/2023 với số vốn điều lệ 51,620,008,000 VNĐ, số lượng chứng chỉ quỹ 5,162,000.8 CCQ), với sự hiểu biết của chúng tôi thì trong giai đoạn này, Quỹ đã hoạt động và được quản lý với các nội dung dưới đây:

a) Việc lưu ký tài sản của Quỹ đã tuân thủ theo quy định pháp luật chứng khoán hiện hành, các văn bản pháp luật có liên quan, Điều lệ Quỹ, Bản cáo bạch của Quỹ

b) Công ty CP Quản lý Quỹ Ngân hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam đã tuân thủ các giới hạn về hạn mức đầu tư được quy định tại các văn bản pháp luật chứng khoán hiện hành về quỹ mở, Bản cáo bạch của Quỹ và các văn bản pháp luật liên quan.

Tuy nhiên, tại một số kỳ định giá xác định giá trị tài sản ròng của Quỹ ngày 15/08/2023, 22/08/2023, 29/08/2023, 31/08/2023, 05/09/2023, 19/09/2023, 30/09/2023, 03/10/2023 và 24/10/2023, tổng giá trị các hạng mục đầu tư lớn trong danh mục đầu tư của quỹ chưa đảm bảo quy định tại khoản e điểm 4 điều 35 thông tư 98/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020.

Theo quy định tại khoản d điểm 5 điều 35 thông tư 98/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 cơ cấu đầu tư của Quỹ được phép sai lệch do Quỹ hoạt động chưa đủ 06 tháng (kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ là ngày 24/05/2023). Tại kỳ báo cáo xác định giá trị tài sản ròng của Quỹ ngày 31/10/2023, tỷ lệ đầu tư của quỹ đã đảm bảo quy định của Pháp luật và Điều lệ quỹ

c) Việc định giá, đánh giá tài sản của Quỹ đã phù hợp với Điều lệ Quỹ, Bản cáo bạch của Quỹ và các văn bản pháp luật liên quan.

d) Việc phát hành và mua lại chứng chỉ quỹ đã phù hợp với Điều lệ Quỹ, Bản cáo bạch của Quỹ và các văn bản pháp luật liên quan.

e) Trong kỳ, Quỹ không thực hiện phân phối lợi nhuận cho Nhà Đầu Tư.

ĐẠI DIỆN NGÂN HÀNG GIÁM SÁT



NHÂN VIÊN GIÁM SÁT

Ông Nguyễn Mạnh Cường  
Phó Giám đốc

Trần Thị Hồng Ngoan

Số tham chiếu: 13422683/E-67610083

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: Các Nhà Đầu tư  
Quý Đầu tư Cân bằng PVCOM**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Quý Đầu tư Cân bằng PVCOM (“Quý”), được lập ngày 28 tháng 3 năm 2024 và được trình bày từ trang 13 đến trang 51, bao gồm báo cáo tình hình tài chính và báo cáo danh mục đầu tư tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, báo cáo thu nhập, báo cáo thay đổi giá trị tài sản ròng, giao dịch chứng chỉ Quý, báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho giai đoạn tài chính từ ngày 24 tháng 5 năm 2023 (ngày thành lập Quý) đến ngày 31 tháng 12 năm 2023 và các thuyết minh báo cáo tài chính kèm theo.

### ***Trách nhiệm của Ban Giám đốc Công ty Quản lý Quỹ***

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Ngân hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam (“Công ty Quản lý Quỹ”) chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Quý theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Việt Nam áp dụng đối với quỹ mở và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính của quỹ mở, và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Công ty Quản lý Quỹ xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### ***Trách nhiệm của Kiểm toán viên***

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Quý có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty Quản lý Quỹ liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty Quản lý Quỹ. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc Công ty Quản lý Quỹ cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.


Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.


### Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính và danh mục đầu tư của Quý tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như tình hình hoạt động, tình hình thay đổi giá trị tài sản ròng, giao dịch chứng chỉ Quý và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Quý cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Việt Nam áp dụng đối với quỹ mở và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính của quỹ mở.

### Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam – Chi nhánh Hà Nội



  
Đặng Phương Hà  
Phó Tổng Giám đốc  
Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 2400-2023-004-1

  
Hoàng Thị Hồng Minh  
Kiểm toán viên  
Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 0761-2023-004-1

Hà Nội, Việt Nam

Ngày 28 tháng 3 năm 2024



**BÁO CÁO THU NHẬP**

cho giai đoạn tài chính từ ngày 24 tháng 5 năm 2023 (ngày thành lập Quỹ)  
đến ngày 31 tháng 12 năm 2023

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Cho giai đoạn tài chính từ ngày 24 tháng 5 năm 2023 đến ngày 31 tháng 12 năm 2023 VND
<b>01</b>	<b>I. THU NHẬP, DOANH THU HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>		<b>5.712.598.368</b>
02	1.1. Cổ tức được chia		502.800.000
06	1.2. Trái tức được chia		1.338.994.514
03	1.3. Tiền lãi được nhận		1.314.614.376
04	1.4. Lãi bán các khoản đầu tư	5	2.184.047.838
05	1.5. Chênh lệch tăng đánh giá lại các khoản đầu tư chưa thực hiện	6	372.141.640
<b>10</b>	<b>II. CHI PHÍ ĐẦU TƯ</b>		<b>666.550.645</b>
11	2.1. Chi phí giao dịch mua, bán các khoản đầu tư	7	666.550.645
<b>20</b>	<b>III. CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG QUỸ MỞ</b>	<b>8</b>	<b>1.423.219.514</b>
20.1	3.1. Giá dịch vụ quản lý Quỹ mở		799.265.598
20.2	3.2. Giá dịch vụ lưu ký tài sản Quỹ mở		208.758.736
20.3	3.3. Giá dịch vụ giám sát		39.919.355
20.4	3.4. Giá dịch vụ quản trị Quỹ mở		119.758.065
20.5	3.5. Giá dịch vụ Đại lý chuyển nhượng		77.354.839
20.8	3.6. Chi phí kiểm toán		82.500.000
20.10	3.7. Chi phí hoạt động khác		95.662.921
<b>23</b>	<b>IV. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>		<b>3.622.828.209</b>
<b>24</b>	<b>V. KẾT QUẢ THU NHẬP VÀ CHI PHÍ KHÁC</b>		<b>-</b>
<b>30</b>	<b>VI. TỔNG LỢI NHUẬN KẾ TOÁN TRƯỚC THUẾ</b>		<b>3.622.828.209</b>
31	6.1. Lãi đã thực hiện		3.250.686.569
32	6.2. Lợi nhuận chưa thực hiện	6	372.141.640
<b>40</b>	<b>VII. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP</b>		<b>-</b>
<b>41</b>	<b>VIII. TỔNG LỢI NHUẬN KẾ TOÁN SAU THUẾ</b>		<b>3.622.828.209</b>

Người lập:

Người phê duyệt:

*Đen*

Bà Đỗ Thị Kim Cúc  
Phó phòng phụ trách phòng  
Tài chính Kế toán

*Đen*

Bà Đỗ Thị Kim Cúc  
Phó phòng phụ trách phòng  
Tài chính Kế toán



Người phê duyệt

Ông Trần Quang Vinh  
Giám đốc

Hà Nội, Việt Nam

Ngày 28 tháng 3 năm 2024

BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH  
 tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Ngày 31 tháng 12 năm 2023 VND
	<b>I. TÀI SẢN</b>		
110	1. Tiền gửi ngân hàng và tương đương tiền	10	65.927.702.521
111	1.1. Tiền gửi ngân hàng		65.927.702.521
	1.1.1. Tiền gửi ngân hàng cho hoạt động Quỹ mở		63.820.202.521
	1.1.2. Tiền gửi của Nhà Đầu tư về mua và mua lại chứng chỉ Quỹ		2.107.500.000
120	2. Các khoản đầu tư thuần	11	55.311.889.856
121	2.1. Các khoản đầu tư		55.311.889.856
130	3. Các khoản phải thu		2.613.876.712
133	3.1. Phải thu và dự thu cổ tức, tiền lãi các khoản đầu tư		2.613.876.712
136	3.1.1. Dự thu cổ tức, tiền lãi chưa đến ngày nhận		2.613.876.712
<b>100</b>	<b>TỔNG TÀI SẢN</b>		<b>123.853.469.089</b>
	<b>II. NỢ PHẢI TRẢ</b>		
313	1. Phải trả cho các Đại lý phân phối chứng chỉ Quỹ		58.970.406
314	2. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước		1.882.945
316	3. Chi phí phải trả	12	55.500.000
317	4. Phải trả cho Nhà Đầu tư về mua chứng chỉ Quỹ		2.107.500.000
319	5. Phải trả dịch vụ quản lý Quỹ mở	13	1.082.580.000
<b>300</b>	<b>TỔNG NỢ PHẢI TRẢ</b>		<b>3.306.433.351</b>
<b>400</b>	<b>III. GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG CÓ THỂ PHÂN PHỐI CHO NHÀ ĐẦU TƯ NĂM GIỮ CHỨNG CHỈ QUỸ MỞ</b>		<b>120.547.035.738</b>
411	1. Vốn góp của Nhà Đầu tư	14	115.633.699.700
412	1.1. Vốn góp phát hành		138.841.883.300
413	1.2. Vốn góp mua lại		(23.208.183.600)
414	2. Thặng dư vốn góp của Nhà Đầu tư		1.290.507.829
420	3. Lợi nhuận chưa phân phối	15	3.622.828.209
<b>430</b>	<b>IV. GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG QUỸ MỞ TRÊN 1 ĐƠN VỊ CHỨNG CHỈ QUỸ</b>		<b>10.424,91</b>
<b>440</b>	<b>V. LỢI NHUẬN ĐÃ PHÂN PHỐI CHO NHÀ ĐẦU TƯ</b>		<b>-</b>

BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH (tiếp theo)  
 tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

**VI. CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH**

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Ngày 31 tháng 12 năm 2023
004	Số lượng chứng chỉ Quỹ đang lưu hành	17	11.563.369,97

Người lập:



Bà Đỗ Thị Kim Cúc  
 Phó phòng phụ trách phòng  
 Tài chính Kế toán

Người phê duyệt:



Bà Đỗ Thị Kim Cúc  
 Phó phòng phụ trách phòng  
 Tài chính Kế toán



Người phê duyệt:

Ông Trần Quang Vinh  
 Giám đốc

Hà Nội, Việt Nam

Ngày 28 tháng 3 năm 2024

BÁO CÁO THAY ĐỔI GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG, GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ  
cho giai đoạn tài chính từ ngày 24 tháng 5 năm 2023 (ngày thành lập Quỹ)  
đến ngày 31 tháng 12 năm 2023

STT	NỘI DUNG	Cho giai đoạn tài chính từ ngày 24 tháng 5 năm 2023 đến ngày 31 tháng 12 năm 2023 VND
I	<b>Giá trị tài sản ròng đầu kỳ</b>	-
II	<b>Thay đổi giá trị tài sản ròng trong kỳ</b>	<b>3.622.828.209</b>
II.1	<i>Trong đó:</i> Thay đổi giá trị tài sản ròng do biến động thị trường và hoạt động giao dịch của Quỹ mở trong kỳ	3.622.828.209
III	<b>Thay đổi giá trị tài sản ròng do mua lại, phát hành thêm chứng chỉ Quỹ</b>	<b>116.924.207.529</b>
III.1	<i>Trong đó:</i> Khoản thu từ việc phát hành bổ sung chứng chỉ Quỹ	140.236.495.448
III.2	Khoản thanh toán từ việc mua lại chứng chỉ Quỹ	(23.312.287.919)
IV	<b>Giá trị tài sản ròng cuối kỳ</b>	<b>120.547.035.738</b>

Người lập:

Người phê duyệt:



Bà Đỗ Thị Kim Cúc  
Phó phòng phụ trách phòng  
Tài chính Kế toán



Bà Đỗ Thị Kim Cúc  
Phó phòng phụ trách phòng  
Tài chính Kế toán



Ông Trần Quang Vinh  
Giám đốc

Hà Nội, Việt Nam

Ngày 28 tháng 3 năm 2024

BÁO CÁO DANH MỤC ĐẦU TƯ  
tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

STT	Loại tài sản	Số lượng	Giá thị trường tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 VND	Tổng giá trị VND	Tỷ lệ (%) / Tổng giá trị tài sản của Quỹ
<b>I</b>	<b>CỔ PHIẾU NIÊM YẾT</b>				
1	Tổng Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí – PVT	15.000	26.400	396.000.000	0,32%
2	Tổng Công ty Cổ phần Bưu chính Viettel – VTP	6.712	56.900	381.912.800	0,31%
3	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng – VPB	10.000	19.200	192.000.000	0,16%
	<b>Tổng</b>			<b>969.912.800</b>	<b>0,79%</b>
<b>II</b>	<b>TRÁI PHIẾU NIÊM YẾT</b>				
1	Công ty Cổ phần Glaxhomes - GLH121026	70.000	105.861,03	7.410.271.981	5,98%
2	Công ty Cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam — BAF123020	70.000	99.980,99	6.998.669.041	5,65%
3	Công ty Cổ phần CMC – CVT122007	60.000	100.081,78	6.004.906.849	4,85%
4	Công ty Cổ phần Xây dựng Coteccons – CTD122015	6	999.815.726,00	5.998.894.356	4,84%
5	Công ty Cổ phần Thương mại dịch vụ TNS Holding – TN1122016	50.000	99.835,80	4.991.790.240	4,03%
	<b>Tổng</b>			<b>31.404.532.467</b>	<b>25,35%</b>
<b>III</b>	<b>CÁC TÀI SẢN KHÁC</b>				
1	Dự thu lãi chứng chỉ tiền gửi chưa đến ngày nhận			1.465.479.452	1,18%
2	Dự thu lãi trái phiếu chưa đến ngày nhận			1.148.397.260	0,93%
	<b>Tổng</b>			<b>2.613.876.712</b>	<b>2,11%</b>

BÁO CÁO DANH MỤC ĐẦU TƯ (tiếp theo)  
tại ngày 31 tháng 12 năm 2023


STT	CHỈ TIÊU	Số lượng	Giá thị trường tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 VND	Tổng giá trị VND	Tỷ lệ (%) / Tổng giá trị tài sản của Quỹ
<b>IV</b>	<b>TIỀN</b>				
1	Tiền gửi Ngân hàng			88.865.147.110	71,75%
1.1	Tiền gửi Ngân hàng cho hoạt động của Quỹ mở			63.820.202.521	51,53%
1.2	Giấy tờ có giá – Chứng chỉ tiền gửi			22.937.444.589	18,52%
1.3	Tiền gửi của Nhà Đầu tư về mua chứng chỉ Quỹ			2.107.500.000	1,70%
	<b>Tổng</b>			<b>88.865.147.110</b>	<b>71,75%</b>
<b>V</b>	<b>TỔNG GIÁ TRỊ DANH MỤC</b>			<b>123.853.469.089</b>	<b>100,00%</b>

Người lập:


Người phê duyệt:

Người phê duyệt:

  
Bà Đỗ Thị Kim Cúc  
Phó phòng phụ trách phòng  
Tài chính Kế toán

  
Bà Đỗ Thị Kim Cúc  
Phó phòng phụ trách phòng  
Tài chính Kế toán



  
Ông Trần Quang Vinh  
Giám đốc

Hà Nội, Việt Nam

Ngày 28 tháng 3 năm 2024



**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**

cho giai đoạn tài chính từ ngày 24 tháng 5 năm 2023 (ngày thành lập Quỹ)  
đến ngày 31 tháng 12 năm 2023

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Cho giai đoạn tài chính từ ngày 24 tháng 5 năm 2023 đến ngày 31 tháng 12 năm 2023 VND
	<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>		
01	1. Lãi trước thuế thu nhập doanh nghiệp		3.622.828.209
02	Điều chỉnh:		(316.641.640)
03	- Các khoản tăng giá trị tài sản ròng từ các hoạt động đầu tư		(372.141.640)
04	- Chi phí trích trước		55.500.000
05	2. Lãi từ hoạt động đầu tư trước thay đổi vốn lưu động		3.306.186.569
	Các thay đổi trong kỳ báo cáo của các khoản phải thu, các khoản phải trả từ hoạt động đầu tư:		
20	- Tăng các khoản đầu tư		(54.939.748.216)
07	- Tăng dự thu phải thu tiền lãi các khoản đầu tư		(2.613.876.712)
11	- Tăng phải trả các Đại lý phân phối chứng chỉ Quỹ		58.970.406
13	- Tăng thuế và các khoản phải trả Nhà nước		1.882.945
14	- Tăng phải trả cho Nhà Đầu tư về mua chứng chỉ Quỹ		2.107.500.000
17	- Tăng phải trả dịch vụ quản lý quỹ mở		1.082.580.000
19	<b>Tiền thuần sử dụng vào hoạt động đầu tư</b>		<b>(50.996.505.008)</b>
	<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>		
31	Tiền thu từ phát hành chứng chỉ Quỹ mở	14	140.236.495.448
32	Tiền chi mua lại chứng chỉ Quỹ mở	14	(23.312.287.919)
30	<b>Tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>		<b>116.924.207.529</b>
40	<b>III. Tăng tiền thuần trong kỳ</b>		<b>65.927.702.521</b>



BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (tiếp theo)  
 cho giai đoạn tài chính từ ngày 24 tháng 5 năm 2023 (ngày thành lập Quỹ)  
 đến ngày 31 tháng 12 năm 2023

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Cho giai đoạn tài chính từ ngày 24 tháng 5 năm 2023 đến ngày 31 tháng 12 năm 2023 VND
<b>50</b>	<b>IV. Tiền và các khoản tương đương tiền đầu kỳ</b>		-
51	Tiền gửi ngân hàng đầu kỳ		-
52	Tiền gửi ngân hàng cho hoạt động Quỹ mở - Tiền gửi không kỳ hạn		-
53	Tiền gửi của Nhà Đầu tư về mua và mua lại chứng chỉ Quỹ		-
<b>55</b>	<b>V. Tiền và các khoản tương đương tiền cuối kỳ</b>	<b>10</b>	<b>65.927.702.521</b>
56	Tiền gửi ngân hàng cuối kỳ		65.927.702.521
57	Tiền gửi ngân hàng cho hoạt động Quỹ mở - Tiền gửi không kỳ hạn		63.820.202.521
58	Tiền gửi của Nhà Đầu tư về mua và mua lại chứng chỉ Quỹ		2.107.500.000
<b>60</b>	<b>VI. Chênh lệch tiền và các khoản tương đương tiền trong kỳ</b>		<b>65.927.702.521</b>

Người lập:

Người phê duyệt:

Người phê duyệt:





Bà Đỗ Thị Kim Cúc  
 Phó phòng phụ trách phòng  
 Tài chính Kế toán

Bà Đỗ Thị Kim Cúc  
 Phó phòng phụ trách phòng  
 Tài chính Kế toán

Ông Trần Quang Vinh  
 Giám đốc

Hà Nội, Việt Nam

Ngày 28 tháng 3 năm 2024

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho giai đoạn tài chính từ ngày 24 tháng 5 năm 2023 (ngày thành lập Quỹ) đến ngày 31 tháng 12 năm 2023

### 1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ

#### 1.1 Thông tin về Quỹ

##### **Quỹ**

Quỹ Đầu tư Cân bằng PVCOM (“Quỹ”) được thành lập dưới hình thức Quỹ mở. Quỹ được cấp Giấy chứng nhận Đăng ký lập Quỹ đại chúng số 67/GCN-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (“UBCKNN”) cấp ngày 24 tháng 5 năm 2023. Theo đó, Quỹ không bị giới hạn về thời gian hoạt động.

Quỹ có vốn điều lệ đã huy động được trong đợt phát hành chứng chỉ Quỹ lần đầu ra công chúng là 51.620.008.000 đồng Việt Nam, tương đương với 5.162.000,80 chứng chỉ Quỹ. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, vốn góp bằng mệnh giá của Nhà Đầu tư vào Quỹ là 115.633.699.700 đồng Việt Nam, tương đương 11.563.369,97 chứng chỉ Quỹ.

Mục tiêu đầu tư của Quỹ là tìm kiếm sự kết hợp tối ưu và linh hoạt giữa cổ phiếu và các tài sản có thu nhập cố định trên cơ sở đánh giá rủi ro và thu nhập của từng loại tài sản theo từng thời kỳ. Danh mục đầu tư của Quỹ tập trung vào các cổ phiếu của các doanh nghiệp có vốn hóa lớn, thanh khoản cao trên thị trường chứng khoán, các loại trái phiếu niêm yết (các loại trái phiếu Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh, trái phiếu niêm yết của doanh nghiệp có uy tín, có xếp hạng tín nhiệm cao,...) và các tài sản khác phù hợp với quy định của pháp luật.

##### **Công ty Quản lý Quỹ**

Quỹ Đầu tư Cân bằng PVCOM được quản lý bởi Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Ngân hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam (sau đây được gọi tắt là “Công ty Quản lý Quỹ”). Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Ngân hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam được thành lập tại Việt Nam theo Giấy phép Thành lập và Hoạt động số 23/UBCK-GP do UBCKNN cấp ngày 14 tháng 12 năm 2007 và Giấy phép sửa đổi gần nhất số 19/GPĐC-UBCK do UBCKNN cấp ngày 22 tháng 2 năm 2023 và Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty Cổ phần số 0102574966 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp thay đổi lần thứ 3 ngày 6 tháng 2 năm 2023.

Công ty Quản lý Quỹ được sở hữu 99,97% bởi Ngân hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam (“Ngân hàng mẹ”), một ngân hàng thương mại cổ phần được thành lập tại Việt Nam. Các hoạt động chính trong kỳ hiện tại của Công ty Quản lý Quỹ bao gồm: quản lý danh mục đầu tư, quản lý quỹ và cung cấp các dịch vụ tư vấn đầu tư chứng khoán theo các quy định của pháp luật. Công ty Quản lý Quỹ có Trụ sở chính tại tầng 9, Tòa nhà Hapro, Số 11B, Cát Linh, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật của Công ty Quản lý Quỹ cho giai đoạn tài chính từ ngày 24 tháng 5 năm 2023 (ngày thành lập Quỹ) đến ngày 31 tháng 12 năm 2023 và tại thời điểm lập báo cáo tài chính này là Ông Trần Quang Vinh – chức danh Giám đốc.

##### **Ngân hàng Giám sát**

Ngân hàng Giám sát của Quỹ là Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Hà Thành.

Chức năng của Ngân hàng Giám sát bao gồm lưu trữ hồ sơ, hoạt động lưu ký chứng khoán, thanh toán và đăng ký giao dịch chứng khoán tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán. Ngân hàng Giám sát được chỉ định bởi Đại hội Nhà Đầu tư, thực hiện lưu ký chứng khoán, lưu trữ các hợp đồng kinh tế và ghi nhận tài sản của Quỹ cũng như giám sát hoạt động của Quỹ. Quyền và nghĩa vụ của Ngân hàng Giám sát được quy định tại Điều lệ Quỹ.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)  
 tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho giai đoạn tài chính  
 từ 24 tháng 5 năm 2023 (ngày thành lập Quỹ) đến ngày 31 tháng 12 năm 2023

**1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ (tiếp theo)**

**1.2 Các đặc điểm hoạt động chính của Quỹ**

**Quy mô vốn**

Quỹ có vốn điều lệ huy động được trong đợt phát hành chứng chỉ Quỹ lần đầu ra công chúng là 51.620.008.000 đồng Việt Nam tương đương với 5.162.000,80 chứng chỉ Quỹ. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, vốn góp bằng mệnh giá của Nhà Đầu tư vào Quỹ là 115.633.699.700 đồng Việt Nam, tương đương 11.563.369,97 chứng chỉ Quỹ.

**Mục tiêu đầu tư**

Mục tiêu đầu tư của Quỹ là tìm kiếm sự kết hợp tối ưu và linh hoạt giữa cổ phiếu và các tài sản có thu nhập cố định trên cơ sở đánh giá rủi ro và thu nhập của từng loại tài sản theo từng thời kỳ. Danh mục đầu tư của Quỹ tập trung vào các cổ phiếu của các doanh nghiệp có vốn hóa lớn, thanh khoản cao trên thị trường chứng khoán, các loại trái phiếu niêm yết (các loại trái phiếu Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh, trái phiếu niêm yết của doanh nghiệp có uy tín, có xếp hạng tín nhiệm cao,...) và các tài sản khác phù hợp với quy định của pháp luật.

**Xác định Giá trị tài sản ròng của Quỹ**

**Ngày định giá**

Ngày định giá là ngày xác định Giá trị tài sản ròng của Quỹ. Giá trị tài sản ròng được xác định hàng tuần và cuối tháng. Ngày giao dịch/ngày định giá được xác định là thứ Tư hàng tuần. Trong trường hợp ngày định giá rơi vào ngày nghỉ hoặc ngày lễ thì ngày định giá là ngày làm việc tiếp theo liền sau đó. Đối với kỳ định giá hàng tháng, ngày định giá là ngày đầu tiên của tháng tiếp theo và không thay đổi kể cả trường hợp ngày định giá rơi vào ngày nghỉ hoặc ngày lễ.

**Xác định Giá trị tài sản ròng của Quỹ**

Giá trị tài sản ròng cho mỗi đơn vị Quỹ bằng giá trị tài sản ròng của Quỹ chia cho tổng số đơn vị Quỹ đang lưu hành tại ngày giao dịch gần nhất trước ngày định giá.

Giá trị tài sản ròng là tổng giá trị thị trường của các tài sản có trong danh mục trừ đi tổng nợ phải trả của Quỹ, bao gồm các khoản nợ, các nghĩa vụ thanh toán của Quỹ tính đến ngày gần nhất trước ngày định giá.

Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị chứng chỉ Quỹ được tính cho mỗi ngày giao dịch của Quỹ sẽ được làm tròn xuống đến hai (2) chữ số thập phân.

**Tần suất giao dịch chứng chỉ Quỹ**

Nhà Đầu tư có thể mua, bán, chuyển đổi Quỹ hoặc chuyển nhượng chứng chỉ Quỹ định kỳ vào thứ Tư hàng tuần ("Ngày giao dịch"). Ngày giao dịch sẽ không bao gồm các ngày nghỉ lễ, kể cả nghỉ bù theo quy định của pháp luật. Việc giảm tần suất giao dịch sẽ được Đại hội Nhà Đầu tư thông qua và luôn đảm bảo tần suất giao dịch không được ít hơn hai lần trong một tháng.

Công ty Quản lý Quỹ có thể thay đổi ngày giao dịch hay tần suất giao dịch khi thấy cần thiết, với điều kiện được Đại hội Nhà Đầu tư thông qua phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ. Việc thay đổi ngày giao dịch sẽ được thông báo trước trên website của Công ty Quản lý Quỹ.

302  
 NG  
 T N  
 T &  
 IỆT  
 H I  
 H I  
 VK



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)  
 tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho giai đoạn tài chính  
 từ 24 tháng 5 năm 2023 (ngày thành lập Quỹ) đến ngày 31 tháng 12 năm 2023

**1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ (tiếp theo)**

**1.2 Các đặc điểm hoạt động chính của Quỹ (tiếp theo)**

**Hạn chế đầu tư**

Hạn mức của Quỹ được quy định chi tiết tuân thủ các quy định tại Thông tư hướng dẫn hoạt động và quản lý các quỹ đầu tư chứng khoán. Cơ cấu danh mục đầu tư của Quỹ phải bảo đảm tuân thủ các hạn mức đầu tư sau:

- ▶ Trừ tiền gửi trên tài khoản thanh toán của Quỹ tại Ngân hàng Giám sát, không được đầu tư quá bốn mươi chín phần trăm (49%) tổng giá trị tài sản của Quỹ vào tiền gửi tại các ngân hàng thương mại theo quy định của pháp luật ngân hàng; công cụ thị trường tiền tệ bao gồm giấy tờ có giá, công cụ chuyển nhượng theo quy định của pháp luật liên quan;
- ▶ Không được đầu tư vào chứng khoán của một tổ chức phát hành quá mười phần trăm (10%) tổng giá trị chứng khoán đang lưu hành của tổ chức đó, trừ công cụ nợ của Chính phủ;
- ▶ Không được đầu tư quá hai mươi phần trăm (20%) tổng giá trị tài sản của Quỹ vào chứng khoán đang lưu hành và tiền gửi tại các ngân hàng thương mại theo quy định của pháp luật ngân hàng; công cụ thị trường tiền tệ bao gồm giấy tờ có giá, công cụ chuyển nhượng theo quy định của pháp luật liên quan (nếu có) của một tổ chức phát hành, trừ công cụ nợ của Chính phủ;
- ▶ Không được đầu tư quá ba mươi phần trăm (30%) tổng giá trị tài sản của Quỹ vào tiền gửi tại các ngân hàng thương mại theo quy định của pháp luật ngân hàng; công cụ thị trường tiền tệ bao gồm giấy tờ có giá, công cụ chuyển nhượng theo quy định của pháp luật liên quan; cổ phiếu niêm yết, cổ phiếu đăng ký giao dịch, trái phiếu niêm yết trên Sở Giao dịch chứng khoán, chứng chỉ quỹ đại chúng; cổ phiếu chào bán lần đầu ra công chúng, trái phiếu chào bán ra công chúng; trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết có bảo lãnh thanh toán của tổ chức tín dụng hoặc cam kết mua lại của tổ chức phát hành tối thiểu 1 lần trong 12 tháng và mỗi lần cam kết mua lại tối thiểu 30% giá trị đợt phát hành; chứng khoán phái sinh niêm yết giao dịch tại Sở Giao dịch chứng khoán, và chỉ nhằm mục tiêu phòng ngừa rủi ro cho chứng khoán cơ sở mà Quỹ đang nắm giữ, phát hành bởi các công ty trong cùng một nhóm công ty có quan hệ sở hữu với nhau thuộc các trường hợp sau đây: công ty mẹ, công ty con; các công ty sở hữu trên 35% cổ phần, phần vốn góp của nhau; nhóm công ty con có cùng một công ty mẹ. Trong đó phần đầu tư vào chứng khoán phái sinh tính bằng giá trị cam kết của hợp đồng;
- ▶ Không được đầu tư quá mười phần trăm (10%) tổng giá trị tài sản của Quỹ vào cổ phiếu chào bán lần đầu ra công chúng, trái phiếu chào bán ra công chúng; trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết có bảo lãnh thanh toán của tổ chức tín dụng hoặc cam kết mua lại của tổ chức phát hành tối thiểu 1 lần trong 12 tháng và mỗi lần cam kết mua lại tối thiểu ba mươi phần trăm (30%) giá trị đợt phát hành;
- ▶ Tổng các hạng mục đầu tư lớn trong danh mục đầu tư của Quỹ không được vượt quá bốn mươi phần trăm (40%) tổng giá trị tài sản của Quỹ. Trong đó, hạng mục đầu tư lớn của Quỹ là hạng mục đầu tư vào các loại tài sản bao gồm công cụ thị trường tiền tệ bao gồm giấy tờ có giá, công cụ chuyển nhượng theo quy định của pháp luật liên quan; cổ phiếu niêm yết, cổ phiếu đăng ký giao dịch, trái phiếu niêm yết trên Sở Giao dịch chứng khoán, chứng chỉ quỹ đại chúng; cổ phiếu chào bán lần đầu ra công chúng, trái phiếu chào bán ra công chúng; trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết có bảo lãnh thanh toán của tổ chức tín dụng hoặc cam kết mua lại của tổ chức phát hành tối thiểu 1 lần trong 12 tháng và mỗi lần cam kết mua lại tối thiểu 30% giá trị đợt phát hành; quyền phát sinh gắn liền với chứng khoán mà Quỹ đang nắm giữ (ngoại trừ chứng chỉ tiền gửi) phát hành bởi cùng một tổ chức, có tổng giá trị chiếm từ 5% trở lên tổng giá trị tài sản của Quỹ;
- ▶ Không được đầu tư vào chứng chỉ Quỹ của chính Quỹ đó;

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)  
 tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho giai đoạn tài chính  
 từ 24 tháng 5 năm 2023 (ngày thành lập Quỹ) đến ngày 31 tháng 12 năm 2023

**1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ (tiếp theo)**

**1.2 Các đặc điểm hoạt động chính của Quỹ (tiếp theo)**

**Hạn chế đầu tư (tiếp theo)**

- ▶ Chỉ được đầu tư vào chứng chỉ quỹ khác, công ty đầu tư chứng khoán đại chúng do công ty quản lý quỹ khác quản lý và bảo đảm các hạn chế sau:
  - Không đầu tư vào quá mười phần trăm (10%) tổng số chứng chỉ quỹ đang lưu hành của một quỹ đại chúng, cổ phiếu đang lưu hành của một công ty đầu tư chứng khoán đại chúng;
  - Không đầu tư quá hai mươi phần trăm (20%) tổng giá trị tài sản của Quỹ vào chứng chỉ quỹ của một quỹ đại chúng, cổ phiếu của một công ty đầu tư chứng khoán đại chúng;
  - Không đầu tư quá ba mươi phần trăm (30%) tổng giá trị tài sản của Quỹ vào các chứng chỉ quỹ đại chúng, cổ phiếu công ty đầu tư chứng khoán đại chúng;
- ▶ Tại mọi thời điểm, tổng giá trị cam kết trong các giao dịch chứng khoán phái sinh, dư nợ vay và các khoản phải trả của Quỹ không được vượt quá giá trị tài sản ròng của Quỹ;
- ▶ Không được đầu tư trực tiếp vào bất động sản, đá quý, kim loại quý hiếm;
- ▶ Phải có chứng khoán của ít nhất sáu (6) tổ chức phát hành.

Trừ ba (3) trường hợp kể trên, cơ cấu đầu tư của Quỹ được phép sai lệch so với các hạn chế đầu tư và chỉ do các nguyên nhân khách quan sau:

- ▶ Biến động giá trên thị trường của tài sản trong danh mục đầu tư của Quỹ;
- ▶ Thực hiện các khoản thanh toán hợp pháp của Quỹ theo quy định của pháp luật, bao gồm việc thực hiện lệnh giao dịch của Nhà Đầu tư;
- ▶ Hoạt động chia, tách, hợp nhất, sáp nhập các tổ chức phát hành;
- ▶ Quỹ mới được cấp phép thành lập hoặc do tách quỹ, hợp nhất quỹ, sáp nhập quỹ mà thời gian hoạt động chưa quá sáu (6) tháng kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận Đăng ký lập Quỹ hoặc Giấy chứng nhận Đăng ký lập Quỹ điều chỉnh, và;

Trong thời hạn ba (3) tháng kể từ ngày có sai lệch phát sinh do các nguyên nhân quy định phía trên, Công ty Quản lý Quỹ có nghĩa vụ thông báo cho UBCKNN và điều chỉnh lại cơ cấu danh mục đầu tư cho phù hợp với quy định.

Trường hợp sai lệch là do Công ty Quản lý Quỹ không tuân thủ các hạn chế đầu tư theo quy định của pháp luật hoặc Điều lệ Quỹ, Công ty Quản lý Quỹ phải điều chỉnh lại danh mục đầu tư trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày phát sinh sai lệch. Công ty Quản lý Quỹ phải bồi thường thiệt hại cho Quỹ (nếu có) và chịu mọi chi phí phát sinh liên quan đến việc điều chỉnh lại danh mục đầu tư. Nếu phát sinh lợi nhuận phải hạch toán ngay mọi khoản lợi nhuận có được cho Quỹ.

Trong thời hạn năm (5) ngày làm việc kể từ ngày hoàn tất việc điều chỉnh lại danh mục đầu tư, Công ty Quản lý Quỹ phải công bố thông tin theo quy định, đồng thời thông báo cho UBCKNN về các sai lệch cơ cấu danh mục đầu tư, nguyên nhân, thời điểm phát sinh hoặc phát hiện ra sự việc, mức độ thiệt hại và bồi thường thiệt hại cho Quỹ (nếu có) hoặc lợi nhuận tạo cho Quỹ (nếu có), biện pháp khắc phục, thời gian thực hiện, kết quả khắc phục.

Công ty Quản lý Quỹ chỉ được gửi tiền và đầu tư công cụ thị trường tiền tệ vào tiền gửi tại các ngân hàng thương mại theo quy định của pháp luật ngân hàng; công cụ thị trường tiền tệ bao gồm giấy tờ có giá, công cụ chuyển nhượng theo quy định của pháp luật liên quan của các tổ chức tín dụng trong danh sách đã được Ban Đại diện Quỹ phê duyệt.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)  
tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho giai đoạn tài chính  
từ 24 tháng 5 năm 2023 (ngày thành lập Quỹ) đến ngày 31 tháng 12 năm 2023

## 1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ (tiếp theo)

### 1.2 Các đặc điểm hoạt động chính của Quỹ (tiếp theo)

#### *Hạn chế đầu tư* (tiếp theo)

Quỹ thực hiện đầu tư gián tiếp ra nước ngoài theo quy định của pháp luật về đầu tư sau khi được UBCKNN chấp thuận cho phép đầu tư gián tiếp ra nước ngoài và bảo đảm các nguyên tắc sau:

- ▶ Quỹ đã được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp hạn mức đầu tư gián tiếp ra nước ngoài;
- ▶ Quỹ chỉ được đầu tư gián tiếp ra nước ngoài vào các tài sản đã được quy định tại Điều lệ Quỹ và phù hợp với quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;
- ▶ Quỹ không được đầu tư quá hai mươi phần trăm (20%) giá trị tài sản ròng của Quỹ ra nước ngoài và không vượt quá hạn mức đầu tư đăng ký đã được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam xác nhận;
- ▶ Cơ cấu đầu tư gián tiếp ra nước ngoài, hạn mức đầu tư gián tiếp ra nước ngoài, điều chỉnh hạn mức đầu tư gián tiếp ra nước ngoài của Quỹ phải tuân thủ quy định về cơ cấu đầu tư, hạn mức đầu tư, điều chỉnh hạn mức đầu tư theo các quy định.

## 2. KỲ KẾ TOÁN VÀ ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

### 2.1 Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Quỹ bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12.

### 2.2 Đơn vị tiền tệ trong kế toán

Đơn vị tiền tệ trong kế toán và trình bày báo cáo tài chính là đồng Việt Nam ("VND").



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)  
 tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho giai đoạn tài chính  
 từ 24 tháng 5 năm 2023 (ngày thành lập Quỹ) đến ngày 31 tháng 12 năm 2023

### 3. CHUẨN MỰC VÀ HỆ THỐNG KẾ TOÁN ÁP DỤNG

#### 3.1 Chuẩn mực và Hệ thống kế toán

Báo cáo tài chính của Quỹ được lập theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Thông tư số 198/2012/TT-BTC (“Thông tư 198”) ngày 15 tháng 11 năm 2012 do Bộ Tài chính ban hành về chế độ kế toán áp dụng đối với quỹ mở và Thông tư số 98/2020/TT-BTC (“Thông tư 98”) ngày 16 tháng 11 năm 2020 do Bộ Tài chính ban hành hướng dẫn về việc hoạt động và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán.

Theo Thông tư 198, báo cáo tài chính của Quỹ bao gồm:

1. Báo cáo thu nhập
2. Báo cáo tình hình tài chính
3. Báo cáo thay đổi giá trị tài sản ròng, giao dịch chứng chỉ Quỹ
4. Báo cáo danh mục đầu tư
5. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ
6. Thuyết minh báo cáo tài chính

Do vậy, báo cáo thu nhập, báo cáo tình hình tài chính, báo cáo thay đổi giá trị tài sản ròng, giao dịch chứng chỉ Quỹ, báo cáo danh mục đầu tư, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và các thuyết minh báo cáo tài chính kèm theo và việc sử dụng các báo cáo này không dành cho các đối tượng không được cung cấp các thông tin về các thủ tục, nguyên tắc và thông lệ kế toán tại Việt Nam và hơn nữa, các báo cáo này không chủ định trình bày tình hình tài chính, tình hình đầu tư, kết quả hoạt động, tình hình thay đổi giá trị tài sản ròng và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Quỹ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận rộng rãi ở các nước và lãnh thổ khác ngoài Việt Nam.

#### 3.2 Tuyên bố tuân thủ

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Ngân hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam khẳng định rằng báo cáo tài chính kèm theo tuân thủ Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Việt Nam áp dụng cho quỹ mở và các quy định có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính của quỹ mở.

#### 3.3 Ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính yêu cầu Ban Giám đốc Công ty Quản lý Quỹ phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập báo cáo tài chính cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt giai đoạn tài chính. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Giám đốc Công ty Quản lý Quỹ, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

### 4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

#### 4.1 Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm các khoản tiền gửi ngân hàng cho hoạt động của Quỹ, tiền gửi có kỳ hạn và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn gốc không quá ba (3) tháng, có khả năng thanh khoản cao, dễ dàng chuyển đổi thành tiền và ít rủi ro liên quan đến việc biến động giá trị.



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)  
 tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho giai đoạn tài chính  
 từ 24 tháng 5 năm 2023 (ngày thành lập Quỹ) đến ngày 31 tháng 12 năm 2023

**4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)**

**4.2 Các khoản đầu tư**

*Nguyên tắc phân loại*

Quỹ phân loại các chứng khoán chưa niêm yết và niêm yết được mua với mục đích kinh doanh là chứng khoán kinh doanh.

*Ghi nhận ban đầu*

Quỹ ghi nhận các khoản đầu tư chứng khoán tại ngày giao dịch.

Các khoản đầu tư được ghi nhận ban đầu theo giá mua và được đánh giá lại tại ngày lập báo cáo tình hình tài chính theo Thông tư 198.

Đối với các khoản đầu tư vào trái phiếu và tiền gửi ngân hàng, giá mua chưa bao gồm lãi dự thu (giá sạch) được ghi nhận trên khoản mục "*Các khoản đầu tư*", phần lãi dự thu chưa được thanh toán tính đến ngày mua được ghi nhận trên khoản mục "*Dự thu trái tức, tiền lãi gửi chưa đến ngày nhận*" trên báo cáo tình hình tài chính.

Cổ phiếu thường và cổ tức chia bằng cổ phiếu được hạch toán vào các khoản đầu tư với giá trị bằng không (0) và được đánh giá lại theo giá trị của các cổ phiếu đó vào ngày lập báo cáo tình hình tài chính.

*Ghi nhận tiếp theo*

Các khoản đầu tư được ghi nhận trên khoản mục "*Các khoản đầu tư*" trên báo cáo tình hình tài chính theo nguyên tắc như sau:

- ▶ Tiền gửi có kỳ hạn, chứng chỉ tiền gửi được ghi nhận theo giá gốc;
- ▶ Cổ phiếu niêm yết, chưa niêm yết được ghi nhận theo giá trị hợp lý của các cổ phiếu này; và
- ▶ Trái phiếu niêm yết được ghi nhận theo giá trị hợp lý của các trái phiếu này.

Giá trị hợp lý được xác định theo các nguyên tắc định giá được trình bày dưới đây.

Lợi nhuận thuần nhận được từ các khoản đầu tư phát sinh sau ngày đầu tư được ghi nhận vào báo cáo thu nhập.

Các khoản lãi lũy kế chưa thanh toán của các khoản tiền gửi, tín phiếu kho bạc, hối phiếu ngân hàng, thương phiếu, chứng chỉ tiền gửi có thể chuyển nhượng, trái phiếu và các công cụ nợ khác được ghi nhận tại khoản mục "*Phải thu trái tức, lãi tiền gửi chưa đến ngày nhận*" trên báo cáo tình hình tài chính.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)  
 tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho giai đoạn tài chính  
 từ 24 tháng 5 năm 2023 (ngày thành lập Quỹ) đến ngày 31 tháng 12 năm 2023

**4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)**

**4.2 Các khoản đầu tư (tiếp theo)**

*Định giá lại cho mục đích tính toán giá trị tài sản ròng của Quỹ*

Các khoản đầu tư được đánh giá lại vào các ngày định giá theo giá trị hợp lý. Các khoản lãi, lỗ do đánh giá lại các khoản đầu tư được ghi nhận vào báo cáo thu nhập. Phương pháp đánh giá lại các khoản đầu tư được quy định trong Thông tư 98.

*Nguyên tắc định giá*

Các khoản đầu tư của Quỹ được định giá theo các nguyên tắc và phương pháp quy định trong Thông tư 98 như sau:

- ▶ Tiền là số dư tiền mặt tại ngày trước ngày định giá.
- ▶ Ngoại tệ là giá trị quy đổi ra VND theo tỷ giá hiện hành tại các tổ chức tín dụng được phép kinh doanh ngoại hối tại ngày trước ngày định giá.
- ▶ Tiền gửi có kỳ hạn được xác định là giá trị tiền gửi cộng lãi chưa được thanh toán tính tới ngày trước ngày định giá.
- ▶ Tín phiếu kho bạc, hối phiếu Ngân hàng, thương phiếu, chứng chỉ tiền gửi có thể chuyển nhượng và các công cụ thị trường tiền tệ chiết khấu được xác định bằng giá mua cộng với lãi lũy kế tính tới ngày trước ngày định giá.

▶ Trái phiếu niêm yết:

Giá thị trường là giá yết bình quân trên hệ thống giao dịch (hoặc tên gọi khác theo quy chế của Sở Giao dịch chứng khoán) tại ngày có giao dịch gần nhất trước ngày định giá cộng lãi lũy kế.

Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn mười lăm (15) ngày tính đến ngày định giá thì giá trái phiếu được sử dụng để định giá là một trong các mức giá theo thứ tự ưu tiên sau:

- ✓ Giá mua cộng lãi lũy kế; hoặc
- ✓ Mệnh giá cộng lãi lũy kế; hoặc
- ✓ Giá được xác định theo phương pháp đã được Ban Đại diện Quỹ chấp thuận.

▶ Trái phiếu chưa niêm yết:

Trái phiếu chưa niêm yết được xác định là giá yết (nếu có) trên các hệ thống báo giá cộng lãi suất cuống phiếu tính tới ngày trước ngày định giá; hoặc

- ✓ Giá mua cộng lãi lũy kế; hoặc
- ✓ Mệnh giá cộng lãi lũy kế; hoặc
- ✓ Giá được xác định theo phương pháp đã được Ban Đại diện Quỹ chấp thuận.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)  
 tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho giai đoạn tài chính  
 từ 24 tháng 5 năm 2023 (ngày thành lập Quỹ) đến ngày 31 tháng 12 năm 2023

#### 4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

##### 4.2 Các khoản đầu tư (tiếp theo)

*Nguyên tắc định giá (tiếp theo)*

► **Cổ phiếu:**

- i. Cổ phiếu niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh và Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội: được đánh giá theo giá đóng cửa (hoặc tên gọi khác theo quy chế của Sở Giao dịch chứng khoán) tại ngày có giao dịch gần nhất trước ngày định giá;

Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn mười lăm (15) ngày tính đến ngày trước ngày định giá, là một trong các mức giá sau:

- ✓ Giá trị sổ sách; hoặc
- ✓ Giá mua; hoặc
- ✓ Giá được xác định theo phương pháp đã được Ban Đại diện Quỹ chấp thuận.

- ii. Cổ phiếu của công ty Đại chúng đăng ký giao dịch trên hệ thống Upcom: được đánh giá theo giá đóng cửa (hoặc tên gọi khác theo quy chế của Sở Giao dịch chứng khoán) của ngày có giao dịch gần nhất trước ngày định giá;

Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn mười lăm (15) ngày tính đến ngày trước ngày định giá, là một trong các mức giá sau:

- ✓ Giá trị sổ sách; hoặc
- ✓ Giá mua; hoặc
- ✓ Giá được xác định theo phương pháp đã được Ban Đại diện Quỹ chấp thuận.

- iii. Cổ phiếu bị đình chỉ giao dịch, hoặc hủy niêm yết hoặc hủy đăng ký giao dịch được xác định là một trong các giá sau:

- ✓ Giá trị sổ sách; hoặc
- ✓ Mệnh giá; hoặc
- ✓ Giá được xác định theo phương pháp đã được Ban Đại diện Quỹ chấp thuận.

- iv. Cổ phiếu của tổ chức trong tình trạng giải thể phá sản được xác định là một trong các mức giá sau:

- ✓ 80% giá trị thanh lý của cổ phiếu đó tại ngày lập bảng cân đối kế toán gần nhất trước ngày định giá; hoặc
- ✓ Giá xác định theo phương pháp đã được Ban Đại diện Quỹ chấp thuận.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)  
 tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho giai đoạn tài chính  
 từ 24 tháng 5 năm 2023 (ngày thành lập Quỹ) đến ngày 31 tháng 12 năm 2023

**4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)**

**4.2 Các khoản đầu tư (tiếp theo)**

*Nguyên tắc định giá (tiếp theo)*

▶ **Cổ phiếu (tiếp theo):**

v. Cổ phần, phần vốn góp khác được định giá là giá trung bình của các giao dịch thực hiện thành công tại ngày giao dịch gần nhất trước ngày định giá do các tổ chức báo giá cung cấp. Trường hợp không có báo giá thì mức giá được xác định là một trong các mức giá sau:

- ✓ Giá trị sổ sách; hoặc
- ✓ Giá mua/giá trị vốn góp; hoặc
- ✓ Giá xác định theo phương pháp đã được Ban Đại diện Quỹ chấp thuận.

▶ **Chứng khoán phái sinh:**

- ✓ Chứng khoán phái sinh niêm yết là giá đóng cửa hoặc tên gọi khác tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở Giao dịch chứng khoán tại ngày giao dịch gần nhất trước ngày định giá.
- ✓ Chứng khoán phái sinh niêm yết không có giao dịch nhiều hơn mười lăm (15) ngày trở lên tính đến ngày định giá, giá được xác định theo phương pháp đã được Ban Đại diện Quỹ chấp thuận.

▶ **Các tài sản khác:**

- ✓ Giá thị trường là giá trung bình của các giao dịch thực hiện thành công tại ngày giao dịch gần nhất – trước ngày định giá do các tổ chức báo giá cung cấp. Trường hợp không có báo giá thì mức giá được xác định theo phương pháp đã được Ban Đại diện Quỹ chấp thuận.

*Chấm dứt ghi nhận*

Các khoản đầu tư được chấm dứt ghi nhận khi quyền được nhận luồng tiền từ khoản đầu tư chứng khoán đó đã chấm dứt hoặc Quỹ đã chuyển phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu chứng khoán.

*Lãi/lỗ do đánh giá lại các khoản đầu tư*

Các khoản lãi hoặc lỗ do đánh giá lại khoản đầu tư được ghi nhận vào báo cáo thu nhập theo quy định tại Thông tư 198.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)  
 tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho giai đoạn tài chính  
 từ 24 tháng 5 năm 2023 (ngày thành lập Quỹ) đến ngày 31 tháng 12 năm 2023

**4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)**

**4.3 Các khoản phải thu**

Các khoản phải thu bao gồm các khoản phải thu từ hoạt động bán chứng khoán, lãi cổ phiếu, tiền lãi gửi ngân hàng và phải thu khác. Các khoản phải thu được phản ánh theo nguyên giá trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

Các khoản nợ phải thu được xem xét trích lập dự phòng rủi ro theo tuổi nợ quá hạn gốc của khoản nợ hoặc theo dự kiến tổn thất có thể xảy ra trong trường hợp khoản nợ chưa đến hạn thanh toán nhưng tổ chức kinh tế lâm vào tình trạng phá sản hoặc đang làm thủ tục giải thể; người nợ mất tích, bỏ trốn, đang bị các cơ quan phát luật truy tố, xét xử hoặc đang thi hành án hoặc đã chết.

Đối với các khoản nợ phải thu quá hạn thanh toán thì mức trích lập dự phòng theo hướng dẫn của Thông tư số 48/2019/TT-BTC ngày 8 tháng 8 năm 2019 như sau:

<i>Thời gian quá hạn</i>	<i>Mức trích dự phòng</i>
Từ sáu (6) tháng đến dưới một (1) năm	30%
Từ một (1) năm đến dưới hai (2) năm	50%
Từ hai (2) năm đến dưới ba (3) năm	70%
Từ ba (3) năm trở lên	100%

**4.4 Các khoản phải trả**

Phải trả hoạt động đầu tư và các khoản phải trả khác được thể hiện theo giá gốc.

**4.5 Dự phòng**

Các khoản dự phòng được ghi nhận khi Quỹ có nghĩa vụ nợ hiện tại do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra và Quỹ có khả năng phải thanh toán nghĩa vụ này. Các khoản dự phòng được xác định trên cơ sở ước tính của Ban Giám đốc Công ty Quản lý Quỹ về các khoản chi phí cần thiết để thanh toán nghĩa vụ nợ này tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

**4.6 Nguyên tắc ghi nhận vốn góp của Nhà Đầu tư**

Các chứng chỉ Quỹ với quyền hưởng cổ tức được phân loại là vốn chủ sở hữu. Mỗi đơn vị quỹ có mệnh giá là 10.000 đồng Việt Nam.

Số lượng chứng chỉ Quỹ sau khi phân phối là số lẻ ở dạng thập phân, làm tròn xuống tới số hạng thứ hai (2) sau dấu phẩy.

*Vốn góp phát hành*

Vốn góp phát hành phản ánh nguồn vốn đầu tư của Quỹ do các Nhà Đầu tư góp vốn vào Quỹ theo phương thức mua chứng chỉ Quỹ ở lần phát hành đầu và các lần tiếp theo. Vốn góp phát hành được phản ánh theo mệnh giá.

*Vốn góp mua lại*

Vốn góp mua lại phản ánh tình hình mua lại chứng chỉ Quỹ của các Nhà Đầu tư tại các kỳ giao dịch chứng chỉ Quỹ. Vốn góp mua lại được phản ánh theo mệnh giá.

*Thặng dư vốn góp của Nhà Đầu tư*

Thặng dư vốn thể hiện chênh lệch giữa giá trị tài sản ròng trên một đơn vị Quỹ và mệnh giá đối với các chứng chỉ Quỹ được phát hành/mua lại.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)  
 tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho giai đoạn tài chính  
 từ 24 tháng 5 năm 2023 (ngày thành lập Quỹ) đến ngày 31 tháng 12 năm 2023

**4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)**

**4.6 Nguyên tắc ghi nhận vốn góp của Nhà Đầu tư (tiếp theo)**

*Lợi nhuận/(lỗ) chưa phân phối*

Lợi nhuận/(lỗ) chưa phân phối phản ánh lãi/(lỗ) chưa phân phối lũy kế tại thời điểm báo cáo, bao gồm lợi nhuận/(lỗ) đã thực hiện lũy kế và lợi nhuận/(lỗ) chưa thực hiện lũy kế.

Lợi nhuận/(lỗ) đã thực hiện trong kỳ là số chênh lệch giữa tổng thu nhập, doanh thu sau khi loại trừ phần chênh lệch tăng/(giảm) do đánh giá lại các khoản đầu tư chưa thực hiện với tổng các khoản chi phí của Quỹ phát sinh trong kỳ.

Lợi nhuận/(lỗ) chưa thực hiện trong kỳ là chênh lệch tăng/(giảm) do đánh giá lại các khoản đầu tư thuộc danh mục đầu tư của Quỹ phát sinh trong kỳ.

Cuối giai đoạn tài chính, Quỹ xác định lợi nhuận/(lỗ) đã thực hiện và lợi nhuận/(lỗ) chưa thực hiện trong kỳ và ghi nhận vào "Lợi nhuận/(lỗ) chưa phân phối".

*Lợi nhuận/tài sản phân phối cho Nhà Đầu tư*

Khoản mục này phản ánh số lợi nhuận/tài sản đã phân phối trong kỳ cho Nhà Đầu tư và việc kết chuyển số lợi nhuận đã phân phối sang tài khoản lợi nhuận chưa phân phối vào cuối kỳ.

Quỹ ghi nhận lợi nhuận/tài sản phân phối cho Nhà Đầu tư dựa trên Nghị quyết của Đại hội Nhà Đầu tư, phù hợp với Điều lệ Quỹ và quy định của pháp luật chứng khoán hiện hành.

**4.7 Doanh thu**

Doanh thu được ghi nhận khi Quỹ có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Các điều kiện ghi nhận cụ thể sau đây cũng phải được đáp ứng trước khi ghi nhận doanh thu:

*Tiền lãi*

Thu nhập lãi từ các khoản tiền gửi tại ngân hàng và trái phiếu được ghi nhận vào báo cáo thu nhập trên cơ sở dự thu trừ khi khả năng thu lãi không chắc chắn.

*Cổ tức*

Thu nhập cổ tức được ghi nhận vào báo cáo thu nhập khi quyền nhận cổ tức của Quỹ được thiết lập.

*Thu nhập từ hoạt động kinh doanh chứng khoán*

Thu nhập từ các hoạt động kinh doanh chứng khoán được ghi nhận trong báo cáo thu nhập khi nhận được thông báo giao dịch từ các công ty chứng khoán và Ngân hàng Giám sát (đối với chứng khoán đã niêm yết) và khi hoàn tất hợp đồng chuyển nhượng tài sản (đối với chứng khoán chưa niêm yết).



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)  
 tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho giai đoạn tài chính  
 từ 24 tháng 5 năm 2023 (ngày thành lập Quỹ) đến ngày 31 tháng 12 năm 2023

**4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)**

**4.8 Chi phí và giá dịch vụ**

Các khoản chi phí và giá dịch vụ được hạch toán trên cơ sở dồn tích. Quỹ phát sinh một số chi phí và giá dịch vụ chủ yếu như sau:

*Giá dịch vụ quản lý Quỹ phải trả cho Công ty Quản lý Quỹ*

Giá dịch vụ quản lý Quỹ được tính vào mỗi kỳ định giá dựa trên giá trị tài sản ròng tại ngày định giá và được thanh toán hàng tháng cho Công ty Quản lý Quỹ. Số tiền trả hàng tháng là tổng số tiền được tính (trích lập) cho các kỳ định giá thực hiện trong tháng.

Giá dịch vụ quản lý Quỹ trong kỳ báo cáo là 1,3% giá trị tài sản ròng một năm. Mức giá này có thể thay đổi khi được Đại hội Nhà Đầu tư phê duyệt.

*Giá dịch vụ giám sát và giá dịch vụ lưu ký*

Giá dịch vụ giám sát Quỹ là 0,02% giá trị tài sản ròng một năm và thấp nhất là 5.000.000 đồng/tháng, chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (GTGT).

Giá dịch vụ lưu ký là 0,05% giá trị tài sản ròng một năm và thấp nhất là 15.000.000 đồng/tháng không có thuế GTGT.

Chi phí/giá dịch vụ trên chưa bao gồm các chi phí ngoài thông thường như giá dịch vụ thanh toán cho Trung tâm Lưu ký, giá dịch vụ giao dịch chứng khoán, phí/giá sửa lệnh,...

*Giá dịch vụ quản trị Quỹ*

Giá dịch vụ quản trị Quỹ được thanh toán hàng tháng cho tổ chức cung cấp dịch vụ để thực hiện dịch vụ quản trị quỹ cho Quỹ. Giá dịch vụ quản trị Quỹ được tính vào mỗi kỳ định giá dựa trên giá trị tài sản ròng tại ngày định giá.

Giá dịch vụ quản trị Quỹ là 0,03% giá trị tài sản ròng một năm và thấp nhất là 15.000.000 đồng/tháng, chưa bao gồm thuế GTGT.

Tổng giá dịch vụ quản lý Quỹ, giá dịch vụ quản trị Quỹ, giá dịch vụ giám sát và giá dịch vụ lưu ký không vượt quá 2% giá trị tài sản ròng một năm theo quy định của pháp luật.

*Giá dịch vụ lưu ký xử lý hồ sơ*

<b>STT</b>	<b>Loại dịch vụ</b>	<b>Mức giá dịch vụ (chưa bao gồm thuế GTGT)</b>
1	Đối với giao dịch cổ phiếu niêm yết/đăng ký giao dịch	0,03% giá trị giao dịch, tối thiểu 100.000 đồng/ngày giao dịch và tối đa 10.000.000 đồng/ngày giao dịch
2	Đối với giao dịch trái phiếu niêm yết	0,01% giá trị giao dịch, tối thiểu 100.000 đồng/ngày giao dịch và tối đa 10.000.000 đồng/ngày giao dịch
3	Đối với các giao dịch mua bán chứng khoán OTC và các tài sản khác	Miễn phí



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)  
 tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho giai đoạn tài chính  
 từ 24 tháng 5 năm 2023 (ngày thành lập Quỹ) đến ngày 31 tháng 12 năm 2023

**4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)**

**4.8 Chi phí và giá dịch vụ (tiếp theo)**

*Giá dịch vụ lưu ký, chuyển khoản của VSD*

<b>STT</b>	<b>Loại dịch vụ</b>	<b>Mức giá dịch vụ (chưa bao gồm thuế GTGT)</b>
1	Giá dịch vụ lưu ký	0,27 đồng/cổ phiếu, CCQ/tháng 0,18 đồng/trái phiếu/tháng Tối đa: 2.000.000 đồng/tháng/mã trái phiếu
2	Giá dịch vụ chuyển khoản thực hiện giao dịch	0,3 đồng/chứng khoán/1 lần chuyển khoản/1 mã Tối thiểu: Không áp dụng Tối đa: 300.000 đồng/1 lần chuyển khoản/1 mã chứng khoán
3	Các khoản giá dịch vụ VSD thu của thành viên liên quan trực tiếp đến hoạt động của Quỹ	Theo mức phát sinh cụ thể

*Giá dịch vụ Đại lý chuyển nhượng*

Giá dịch vụ Đại lý chuyển nhượng được tính toán và cộng dồn theo kỳ định giá và được thanh toán định kỳ theo thỏa thuận với Đại lý chuyển nhượng. Giá dịch vụ Đại lý chuyển nhượng được thống nhất với Đại lý chuyển nhượng phù hợp với quy định của pháp luật và có thể được điều chỉnh theo thỏa thuận với Đại lý chuyển nhượng.

<b>STT</b>	<b>Loại dịch vụ</b>	<b>Mức giá dịch vụ (chưa bao gồm thuế GTGT)</b>
1	Giá dịch vụ cố định hàng tháng	10.000.000 đồng/tháng
2	Giá dịch vụ thiết lập, duy trì thông tin	Miễn phí
3	Giá dịch vụ kết nối	Miễn phí
4	Giá dịch vụ cung cấp thông tin	Miễn phí
5	Giá dịch vụ thực hiện quyền	
	- Lập danh sách thực hiện quyền	1.000.000 đồng/lần lập danh sách
	- Phân phối cổ tức	Miễn phí

*Giá dịch vụ kiểm toán*

Phí kiểm toán phụ thuộc vào kết quả lựa chọn và thương lượng với Công ty kiểm toán và sẽ được xác định hàng năm vào cuối năm tài chính của Quỹ.

*Chi phí Ban Đại diện Quỹ*

Các chi phí của Ban Đại diện Quỹ bao gồm chi phí ăn ở, đi lại với mức hợp lý và phù hợp với các quy định tại Điều lệ Quỹ, các chi phí phát sinh từ hoạt động của Ban Đại diện Quỹ để phục vụ cho lợi ích của Quỹ sẽ được tính vào chi phí của Quỹ. Thù lao của các thành viên của Ban Đại diện Quỹ được tính vào chi phí hoạt động của Quỹ và tổng mức thù lao không được vượt quá tổng ngân sách hoạt động hàng năm của Ban Đại diện Quỹ đã được thông qua tại Đại hội Nhà Đầu tư.

*Chi phí/giá dịch vụ khác*

Các chi phí/giá dịch vụ khác bao gồm chi phí in ấn, chi phí công bố thông tin; chi phí cho các cuộc họp Đại hội Nhà Đầu tư; thuế phí và các chi phí khác.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)  
 tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho giai đoạn tài chính  
 từ 24 tháng 5 năm 2023 (ngày thành lập Quý) đến ngày 31 tháng 12 năm 2023

**4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)**

**4.9 Thuế**

Theo các quy định thuế hiện hành tại Việt Nam, Quý không thuộc đối tượng chịu thuế thu nhập doanh nghiệp. Tuy nhiên, Công ty Quản lý Quý có trách nhiệm khấu trừ thuế của các cá nhân và tổ chức tham gia trong các giao dịch sau:

*a. Giao dịch trả cổ tức cho Nhà Đầu tư*

Khi Quý trả cổ tức cho Nhà Đầu tư, Quý phải tuân thủ quy định khấu trừ và nộp thuế theo Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18 tháng 6 năm 2014 (“Thông tư 78”) được sửa đổi bổ sung theo Thông tư số 96/2015/TT-BTC ngày 22 tháng 6 năm 2015 và Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15 tháng 8 năm 2013 (“Thông tư 111”) được sửa đổi bổ sung theo Thông tư số 92/2015/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2015 (“Thông tư 92”) do Bộ Tài chính ban hành và Công văn số 10945/BTC-TCT ngày 19 tháng 8 năm 2010 của Tổng Cục Thuế về chính sách thuế đối với việc chia cổ tức cho tổ chức đầu tư. Theo đó, khi trả cổ tức cho các tổ chức đầu tư, không phân biệt tổ chức đầu tư trong nước hoặc nước ngoài, Công ty Quản lý Quý cần giữ lại 20% lợi nhuận được phân phối (ngoại trừ phần lợi nhuận được phân phối đã chịu thuế thu nhập doanh nghiệp ở khâu trước và lãi trái phiếu thu được từ trái phiếu thuộc diện miễn thuế theo quy định của pháp luật hiện hành). Khi trả cổ tức cho Nhà Đầu tư cá nhân, Công ty Quản lý Quý có trách nhiệm khấu trừ số thuế thu nhập cá nhân bằng 5% lợi nhuận được phân phối.

*b. Giao dịch mua lại chứng chỉ Quý*

Công ty Quản lý Quý có nghĩa vụ khấu trừ, kê khai thuế đối với giao dịch mua lại chứng chỉ Quý từ cá nhân (trong nước và nước ngoài) và những tổ chức được phân loại là tổ chức nước ngoài theo Thông tư 111 được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư 92 và Thông tư số 103/2014/TT-BTC ngày 6 tháng 8 năm 2014 do Bộ Tài chính ban hành. Mức thuế áp dụng là 0,1% giá trị chuyển nhượng. Công ty Quản lý Quý sẽ không khấu trừ thuế đối với các giao dịch mua lại chứng chỉ Quý từ Nhà Đầu tư là tổ chức trong nước. Các Nhà Đầu tư này phải chịu trách nhiệm tự kê khai và nộp thuế cho Nhà nước theo Thông tư 78.

**4.10 Các bên liên quan**

Các bên/người được xem là có liên quan nếu một bên/người có khả năng, trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian, có quyền kiểm soát Quý hoặc chịu sự kiểm soát của Quý, hoặc cùng chung sự kiểm soát với Quý. Các bên liên kết, các cá nhân nào trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Quý mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Quý, những chức trách quản lý chủ chốt như Giám đốc của Công ty Quản lý Quý, thành viên Ban Đại diện Quý, những thành viên thân cận trong gia đình của các cá nhân hoặc các bên liên kết này hoặc những công ty liên kết với các cá nhân này cũng được coi là bên liên quan.

Trong việc xem xét mối quan hệ của từng bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú ý chứ không phải chỉ là hình thức pháp lý.

**4.11 Số dư bằng không**

Các khoản mục hay số dư được quy định trong Thông tư 198 về chế độ kế toán áp dụng đối với quỹ mở không được thể hiện trong các báo cáo tài chính này thì được hiểu là có số dư bằng không.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)  
 tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho giai đoạn tài chính  
 từ ngày 24 tháng 5 năm 2023 (ngày thành lập Quỹ) đến ngày 31 tháng 12 năm 2023

**5. LÃI BÁN CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ**

Cho giai đoạn tài chính từ ngày 24 tháng 5 năm 2023 (ngày thành lập Quỹ) đến ngày 31 tháng 12 năm 2023:

	<i>Tổng giá trị bán VND</i>	<i>Giá vốn bình quân gia quyền tính đến ngày giao dịch VND</i>	<i>Lãi bán chứng khoán cho giai đoạn tài chính từ ngày 24 tháng 5 năm 2023 đến ngày 31 tháng 12 năm 2023 VND</i>
	<i>[1]</i>	<i>[2]</i>	<i>[3] = [1] - [2]</i>
Cổ phiếu niêm yết	156.517.019.800	154.332.971.962	2.184.047.838
	<b>156.517.019.800</b>	<b>154.332.971.962</b>	<b>2.184.047.838</b>

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)  
 tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho giai đoạn tài chính  
 từ ngày 24 tháng 5 năm 2023 (ngày thành lập Quỹ) đến ngày 31 tháng 12 năm 2023

**6. CHÊNH LỆCH TĂNG ĐÁNH GIÁ LẠI CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ CHƯA THỰC HIỆN**

Cho giai đoạn tài chính từ ngày 24 tháng 5 năm 2023 (ngày thành lập Quỹ) đến ngày 31 tháng 12 năm 2023:

	<i>Giá trị mua theo sổ kế toán VND</i>	<i>Giá trị hợp lý VND</i>	<i>Chênh lệch đánh giá lại tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 VND</i>
	<i>[1]</i>	<i>[2]</i>	<i>[3] = [2] - [1]</i>
Cổ phiếu niêm yết	969.308.038	969.912.800	604.762
Trái phiếu niêm yết	31.032.995.589	31.404.532.467	371.536.878
Chứng chỉ tiền gửi	22.937.444.589	22.937.444.589	-
<b>Tổng</b>	<b>54.939.748.216</b>	<b>55.311.889.856</b>	<b>372.141.640</b>

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)  
 tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho giai đoạn tài chính  
 từ ngày 24 tháng 5 năm 2023 (ngày thành lập Quỹ) đến ngày 31 tháng 12 năm 2023

**7. CHI PHÍ GIAO DỊCH MUA, BÁN CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ**

	<i>Cho giai đoạn tài chính từ ngày 24 tháng 5 năm 2023 đến ngày 31 tháng 12 năm 2023 VND</i>
Chi phí giao dịch mua – Cổ phiếu niêm yết	662.795.004
Chi phí giao dịch mua – Trái phiếu doanh nghiệp	3.755.641
	<b>666.550.645</b>

**8. CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG QUỸ MỞ**

	<i>Cho giai đoạn tài chính từ ngày 24 tháng 5 năm 2023 đến ngày 31 tháng 12 năm 2023 VND</i>
Giá dịch vụ quản lý Quỹ mở	799.265.598
Giá dịch vụ lưu ký tài sản Quỹ mở	208.758.736
- Giá dịch vụ lưu ký tài sản Quỹ mở – Tính trên NAV	108.870.968
- Giá dịch vụ lưu ký tài sản Quỹ mở – Giao dịch chứng khoán	96.121.754
- Giá dịch vụ lưu ký tài sản Quỹ mở – Phí VSD	3.766.014
Giá dịch vụ giám sát	39.919.355
Giá dịch vụ quản trị Quỹ mở	119.758.065
Giá dịch vụ Đại lý chuyển nhượng	77.354.839
Chi phí kiểm toán	82.500.000
Chi phí hoạt động khác	95.662.921
- Chi phí cấp giấy phép hoạt động	20.000.000
- Thù lao Ban Đại diện Quỹ	65.322.581
- Phí quản lý thường niên	10.000.000
- Phí ngân hàng	340.340
	<b>1.423.219.514</b>



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)  
 tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho giai đoạn tài chính  
 từ ngày 24 tháng 5 năm 2023 (ngày thành lập Quỹ) đến ngày 31 tháng 12 năm 2023

**9. GIÁ TRỊ GIAO DỊCH VÀ GIÁ DỊCH VỤ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN**

Chi tiết giá trị giao dịch và chi phí giao dịch theo từng công ty môi giới chính trong năm như sau:

STT	Các công ty chứng khoán có giao dịch với Quỹ trong năm	Quan hệ với Công ty Quản lý Quỹ	Tỷ lệ giao dịch của Quỹ qua từng công ty chứng khoán		Giá dịch vụ giao dịch bình quân	Giá dịch vụ giao dịch bình quân trên thị trường	
			Giá trị giao dịch trong năm của Quỹ VND	Tổng giá trị giao dịch trong năm của Quỹ (*) VND			
<b>I</b>	<b>Giao dịch chứng khoán thông qua môi giới</b>						
1	Công ty Cổ phần Chứng khoán KB Việt Nam	Không liên quan	148.016.094.800	336.856.910.868	43,94%	0,25%	0,01%-0,03%
2	Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam	Không liên quan	25.037.611.068	336.856.910.868	7,43%	0,01%	0,01%-0,03%
3	Công ty Trách nhiệm hữu hạn Chứng khoán Mirae Asset (Việt Nam)	Không liên quan	94.099.905.000	336.856.910.868	27,93%	0,20%	0,01%-0,03%
4	Công ty Cổ phần Chứng khoán SSI	Không liên quan	69.703.300.000	336.856.910.868	20,69%	0,15%	0,01%-0,03%
	<b>Tổng cộng</b>		<b>336.856.910.868</b>		<b>100%</b>		



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)  
 tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho giai đoạn tài chính  
 từ ngày 24 tháng 5 năm 2023 (ngày thành lập Quỹ) đến ngày 31 tháng 12 năm 2023

**10. TIỀN GỬI NGÂN HÀNG VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN**

	<i>Ngày 31 tháng 12 năm 2023</i>
	<u>VND</u>
Tiền gửi không kỳ hạn bằng VND cho hoạt động của Quỹ tại:	63.820.202.521
- Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Hà Thành	63.820.202.521
Tiền gửi cho hoạt động mua CCQ của Nhà Đầu tư	<u>2.107.500.000</u>
	<b><u>65.927.702.521</u></b>



# Quỹ Đầu tư Cân bằng PVCOM

B06-QM

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)  
tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho giai đoạn tài chính  
từ ngày 24 tháng 5 năm 2023 (ngày thành lập Quỹ) đến ngày 31 tháng 12 năm 2023

## 11. CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ THUẬN

Chi tiết các khoản đầu tư của Quỹ tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 như sau:

STT	Khoản đầu tư	Giá mua VND	Giá trị hợp lý VND	Chênh lệch đánh giá lại		Giá trị đánh giá lại VND
				Tăng VND	(Giảm) VND	
I	Cổ phiếu niêm yết	969.308.038	969.912.800	62.271.155	(61.666.393)	969.912.800
II	Trái phiếu niêm yết	31.032.995.589	31.404.532.467	581.384.994	(209.848.116)	31.404.532.467
III	Chứng chỉ tiền gửi	22.937.444.589	22.937.444.589	-	-	22.937.444.589
	<b>Tổng</b>	<b>54.939.748.216</b>	<b>55.311.889.856</b>	<b>643.656.149</b>	<b>(271.514.509)</b>	<b>55.311.889.856</b>

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)  
 tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho giai đoạn tài chính  
 từ ngày 24 tháng 5 năm 2023 (ngày thành lập Quỹ) đến ngày 31 tháng 12 năm 2023

**12. CHI PHÍ PHẢI TRẢ**

	<i>Ngày 31 tháng 12 năm 2023</i> VND
Phải trả phí kiểm toán	55.500.000
	<b>55.500.000</b>

**13. PHẢI TRẢ DỊCH VỤ QUẢN LÝ QUỸ MỞ**

	<i>Ngày 31 tháng 12 năm 2023</i> VND
Phải trả giá dịch vụ quản lý	799.265.598
Phải trả giá dịch vụ quản trị Quỹ	119.758.065
Phải trả giá dịch vụ lưu ký – tính trên NAV	108.870.968
Phải trả giá dịch vụ Đại lý chuyển nhượng	11.000.000
Phải trả giá dịch vụ giám sát	39.919.355
Phải trả giá dịch vụ lưu ký – Phí trả VSD	3.766.014
	<b>1.082.580.000</b>

102-  
 IG T'  
 NHH  
 & Y  
 T NA  
 NHÁ  
 A NỘ  
 M -

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho giai đoạn tài chính

từ ngày 24 tháng 5 năm 2023 (ngày thành lập Quỹ) đến ngày 31 tháng 12 năm 2023

**14. VỐN GÓP CỦA NHÀ ĐẦU TƯ**

Biến động vốn góp của Nhà Đầu tư cho giai đoạn tài chính từ ngày 24 tháng 5 năm 2023 (ngày thành lập Quỹ) đến ngày 31 tháng 12 năm 2023 như sau:

	<i>Đơn vị</i>	<i>Số dư đầu kỳ</i> VND	<i>Phát sinh trong kỳ</i> VND	<i>Số dư cuối kỳ</i> VND
<b>Vốn góp phát hành</b>				
Số lượng (1)	CCQ	-	13.884.188,33	13.884.188,33
Giá trị ghi theo mệnh giá (2)	VND	-	138.841.883.300	138.841.883.300
Thặng dư vốn góp phát hành của Nhà Đầu tư (3)	VND	-	1.394.612.148	1.394.612.148
Tổng giá trị phát hành chứng chỉ Quỹ (4) = (2) + (3)	VND	-	140.236.495.448	140.236.495.448
<b>Vốn góp mua lại</b>				
Số lượng (5)	CCQ	-	(2.320.818,36)	(2.320.818,36)
Giá trị ghi theo mệnh giá (6)	VND	-	(23.208.183.600)	(23.208.183.600)
Thặng dư vốn góp mua lại của Nhà Đầu tư (7)	VND	-	(104.104.319)	(104.104.319)
Tổng giá trị mua lại chứng chỉ Quỹ (8) = (6) + (7)	VND	-	(23.312.287.919)	(23.312.287.919)
<b>Số lượng chứng chỉ Quỹ hiện hành (9) = (1) - (5)</b>	CCQ	-	<b>11.563.369,97</b>	<b>11.563.369,97</b>
<b>Giá trị vốn góp hiện hành (10) = (4) + (8)</b>	VND	-	<b>116.924.207.529</b>	<b>116.924.207.529</b>
<b>Lợi nhuận chưa phân phối (11)</b>	VND	-	<b>3.622.828.209</b>	<b>3.622.828.209</b>
<b>Giá trị tài sản ròng hiện hành (12) = (10) + (11)</b>	VND	-	<b>120.547.035.738</b>	<b>120.547.035.738</b>
<b>Giá trị tài sản ròng hiện hành trên một đơn vị chứng chỉ Quỹ (13) = (12) / (9)</b>	VND	-		<b>10.424,91</b>



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho giai đoạn tài chính

từ ngày 24 tháng 5 năm 2023 (ngày thành lập Quỹ) đến ngày 31 tháng 12 năm 2023

**15. LỢI NHUẬN CHƯA PHÂN PHỐI**

	Ngày 31 tháng 12 năm 2023 VND
Lãi đã thực hiện	3.250.686.569
Lợi nhuận chưa thực hiện	372.141.640
	<b>3.622.828.209</b>

**16. GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG**

Cho giai đoạn tài chính từ ngày 24 tháng 5 năm 2023 đến  
ngày 31 tháng 12 năm 2023

STT	Ngày NAV (*)	Giá trị tài sản ròng VND	Số lượng chứng chỉ Quỹ	Giá trị tài sản ròng/1 chứng chỉ Quỹ VND	Tăng/(giảm) giá trị tài sản ròng/1 chứng chỉ Quỹ VND
	24/5/2023	51.620.008.000	5.162.000,80	10.000,00	
1	30/5/2023	51.585.540.066	5.162.000,80	9.993,32	(6,68)
2	31/5/2023	73.690.585.313	7.374.433,95	9.992,71	(0,61)
3	6/6/2023	74.061.287.223	7.374.433,95	10.042,97	50,26
4	13/6/2023	75.033.559.331	7.483.708,08	10.026,25	(16,72)
5	20/6/2023	76.322.497.067	7.626.031,55	10.008,15	(18,10)
6	27/6/2023	77.721.299.896	7.690.675,36	10.105,91	97,76
7	30/6/2023	78.590.618.947	7.789.523,15	10.089,27	(16,64)
8	4/7/2023	79.099.827.879	7.789.525,56	10.154,64	65,37
9	11/7/2023	79.715.820.676	7.790.514,92	10.232,42	77,78
10	18/7/2023	88.457.844.115	8.563.248,59	10.329,94	97,52
11	25/7/2023	97.191.466.426	9.367.030,60	10.375,91	45,97
12	31/7/2023	98.718.376.955	9.468.332,05	10.426,16	50,25
13	1/8/2023	98.175.464.982	9.468.335,35	10.368,82	(57,34)
14	8/8/2023	104.237.377.256	9.977.503,84	10.447,24	78,42
15	15/8/2023	105.986.243.766	10.176.053,58	10.415,26	(31,98)
16	22/8/2023	106.651.033.260	10.502.379,46	10.154,94	(260,32)
17	29/8/2023	108.170.574.758	10.496.769,55	10.305,13	150,19
18	31/8/2023	109.482.291.870	10.496.358,68	10.430,50	125,37
19	5/9/2023	110.280.305.165	10.496.368,46	10.506,52	76,02
20	12/9/2023	111.708.964.650	10.496.831,91	10.642,16	135,64
21	19/9/2023	111.969.781.781	10.506.126,80	10.657,57	15,41
22	26/9/2023	110.263.968.980	10.511.090,68	10.490,25	(167,32)
23	30/9/2023	112.461.358.391	10.604.317,12	10.605,24	114,99
24	3/10/2023	110.720.039.355	10.604.321,54	10.441,03	(164,21)
25	10/10/2023	113.517.688.765	10.666.379,34	10.642,57	201,54
26	17/10/2023	112.872.634.408	10.688.281,46	10.560,41	(82,16)
27	24/10/2023	112.398.114.458	10.701.056,08	10.503,46	(56,95)
28	31/10/2023	109.638.212.663	10.671.195,74	10.274,22	(229,24)
29	7/11/2023	110.225.218.281	10.672.165,31	10.328,29	54,07
30	14/11/2023	109.261.238.689	10.561.141,38	10.345,59	17,30
31	21/11/2023	109.390.206.591	10.561.428,47	10.357,52	11,93
32	28/11/2023	111.562.562.890	10.754.707,77	10.373,37	15,85
33	30/11/2023	111.538.008.559	10.755.380,49	10.370,43	(2,94)
34	5/12/2023	111.533.694.635	10.755.387,85	10.370,03	(0,40)
35	12/12/2023	111.522.005.693	10.755.640,12	10.368,70	(1,33)
36	19/12/2023	112.982.392.758	10.871.761,80	10.392,28	23,58
37	26/12/2023	115.536.934.743	11.305.061,26	10.219,93	(172,35)
38	31/12/2023	120.547.035.738	11.563.369,97	10.424,91	204,98

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)  
 tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho giai đoạn tài chính  
 từ ngày 24 tháng 5 năm 2023 (ngày thành lập Quỹ) đến ngày 31 tháng 12 năm 2023

**16. GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG (tiếp theo)**

*Cho giai đoạn tài chính từ  
 ngày 24 tháng 5 năm 2023 đến  
 ngày 31 tháng 12 năm 2023*

Giá trị tài sản ròng bình quân trong kỳ:	101.278.023.835
- Giá trị tài sản ròng cao nhất/chứng chỉ Quỹ	10.657,57
- Giá trị tài sản ròng thấp nhất/chứng chỉ Quỹ	9.992,71
Biến động giá trị tài sản ròng trên một đơn vị chứng chỉ Quỹ trong kỳ:	
- Mức cao nhất trong kỳ (VND)	260,32
- Mức thấp nhất trong kỳ (VND)	0,40

(\*): Ngày NAV là ngày xác định giá trị tài sản ròng cho ngày định giá liền sau đó.

**17. SỐ LƯỢNG CHỨNG CHỈ QUỸ ĐANG LƯU HÀNH**

*Ngày 31 tháng 12 năm 2023  
 Chứng chỉ Quỹ*

Số lượng chứng chỉ Quỹ đang lưu hành	11.563.369,97
	<b>11.563.369,97</b>

**18. CÁC BÊN LIÊN QUAN VÀ HỢP ĐỒNG THEN CHỐT KHÁC**

**18.1 Giao dịch trọng yếu với các bên liên quan và hợp đồng then chốt khác**

Các giao dịch trọng yếu với các bên liên quan và hợp đồng then chốt khác trong kỳ được trình bày như sau:

*Cho giai đoạn tài chính từ  
 ngày 24 tháng 5 năm 2023  
 đến ngày 31 tháng 12 năm  
 2023  
 VND*

<i>Các bên liên quan</i>	<i>Quan hệ</i>	<i>Nội dung giao dịch</i>	<i>VND</i>
Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Ngân hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam	Công ty Quản lý Quỹ	Giá dịch vụ quản lý Quỹ mở	799.265.598
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Hà Thành	Ngân hàng Giám sát	Giá dịch vụ giám sát Giá dịch vụ lưu ký – bảo quản tài sản Giá dịch vụ lưu ký – giao dịch chứng khoán Giá dịch vụ quản trị Quỹ mở	39.919.355 108.870.968 99.887.768 119.758.065
Ban Đại diện Quỹ		Thù lao Ban Đại diện Quỹ	65.322.581

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)  
 tại ngày 31 tháng 6 năm 2023 và cho giai đoạn tài chính  
 từ ngày 24 tháng 5 năm 2023 (ngày thành lập Quỹ) đến ngày 31 tháng 12 năm 2023

**18. CÁC BÊN LIÊN QUAN VÀ HỢP ĐỒNG THEN CHỐT KHÁC** (tiếp theo)

**18.2 Số dư trọng yếu với các bên liên quan và hợp đồng then chốt khác**

Các số dư trọng yếu với các bên liên quan và hợp đồng then chốt khác trong kỳ được trình bày như sau:

Đối tượng	Quan hệ	Nội dung giao dịch	Ngày 24 tháng 5 năm 2023		Ngày 31 tháng 12 năm 2023	
			VND	Phát sinh tăng VND	Phát sinh giảm VND	VND
Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Ngân hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam	Công ty Quản lý Quỹ	Giá dịch vụ quản lý Quỹ mở phải trả	-	799.265.598	-	799.265.598
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Hà Thành	Ngân hàng Giám sát	Tiền gửi ngân hàng Giá dịch vụ lưu ký - bảo quản tài sản phải trả Giá dịch vụ giám sát phải trả Giá dịch vụ quản trị Quỹ phải trả	-	314.907.155.234	(251.086.952.713)	63.820.202.521
			-	108.870.968	-	108.870.968
			-	39.919.355	-	39.919.355
			-	119.758.065	-	119.758.065
Ban Đại diện Quỹ		Thù lao Ban Đại diện Quỹ	-	65.322.581	(65.322.581)	-

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho giai đoạn tài chính

từ ngày 24 tháng 5 năm 2023 (ngày thành lập Quỹ) đến ngày 31 tháng 12 năm 2023

## 19. MỤC ĐÍCH VÀ CHÍNH SÁCH QUẢN LÝ RỦI RO TÀI CHÍNH

Quỹ có các khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết, trái phiếu niêm yết, các khoản phải thu, tiền mặt và tiền gửi ngân hàng ngắn hạn phát sinh trực tiếp từ hoạt động của Quỹ. Nợ phải trả tài chính của Quỹ chủ yếu bao gồm các khoản phải trả Công ty Quản lý Quỹ, phải trả nhà cung cấp dịch vụ, phải trả cho Nhà Đầu tư và phải trả dịch vụ quản lý Quỹ. Quỹ không nắm giữ hay phát hành công cụ tài chính phái sinh.

Quỹ có rủi ro thị trường, rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản.

Công ty Quản lý Quỹ đã xây dựng hệ thống kiểm soát nhằm đảm bảo sự cân bằng ở mức hợp lý giữa chi phí rủi ro phát sinh và chi phí quản lý rủi ro. Ban Giám đốc Công ty Quản lý Quỹ liên tục theo dõi quy trình quản lý rủi ro của Quỹ để đảm bảo sự cân bằng hợp lý giữa rủi ro và kiểm soát rủi ro.

Ban Giám đốc Công ty Quản lý Quỹ xem xét và thống nhất áp dụng các chính sách quản lý cho những rủi ro nói trên như sau:

### *Rủi ro thị trường*

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Giá thị trường có bốn loại rủi ro: rủi ro lãi suất, rủi ro tiền tệ, rủi ro giá hàng hóa và rủi ro về giá khác, chẳng hạn như rủi ro về giá cổ phần. Công cụ tài chính bị ảnh hưởng bởi rủi ro thị trường bao gồm các khoản tiền gửi và các khoản chứng khoán đầu tư.

#### *Rủi ro lãi suất*

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường. Rủi ro thị trường do thay đổi lãi suất của Quỹ chủ yếu liên quan đến tiền và tiền gửi ngân hàng của Quỹ. Những tài sản này có tính thanh khoản cao và không được Quỹ nắm giữ nhằm mục đích thu lợi từ việc chờ tăng giá.

Công ty Quản lý Quỹ quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được các lãi suất có lợi cho mục đích của Quỹ và vẫn nằm trong giới hạn quản lý rủi ro của mình.

Quỹ không áp dụng phương pháp phân tích độ nhạy đối với lãi suất do Quỹ có rủi ro lãi suất rất nhỏ tại ngày lập báo cáo tài chính.

#### *Rủi ro tiền tệ*

Quỹ không có rủi ro tiền tệ do trong giai đoạn tài chính từ ngày 24 tháng 5 năm 2023 (ngày thành lập Quỹ) đến ngày 31 tháng 12 năm 2023, Quỹ không thực hiện các giao dịch bằng ngoại tệ.

#### *Rủi ro về giá cổ phiếu niêm yết*

Các cổ phiếu đã niêm yết do Quỹ nắm giữ bị ảnh hưởng bởi các rủi ro thị trường phát sinh từ tính không chắc chắn về giá trị tương lai của cổ phiếu đầu tư. Quỹ quản lý giá rủi ro về giá cổ phiếu bằng cách thiết lập hạn mức đầu tư. Ban Đại diện Quỹ xem xét và phê duyệt các quyết định đầu tư vào cổ phiếu.

Tại ngày lập báo cáo tài chính, giá trị hợp lý của các khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết của Quỹ là 969.912.800 đồng Việt Nam. Nếu giá của các cổ phiếu này giảm 10% thì kết quả hoạt động của Quỹ sẽ giảm 96.991.280 đồng Việt Nam, phụ thuộc vào việc giảm giá trị này có đáng kể hoặc kéo dài hay không. Nếu giá của các cổ phiếu này tăng lên 10%, kết quả hoạt động của Quỹ sẽ tăng lên 96.991.280 đồng Việt Nam.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho giai đoạn tài chính

từ ngày 24 tháng 5 năm 2023 (ngày thành lập Quỹ) đến ngày 31 tháng 12 năm 2023

**19. MỤC ĐÍCH VÀ CHÍNH SÁCH QUẢN LÝ RỦI RO TÀI CHÍNH (tiếp theo)**

***Rủi ro tín dụng***

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà tổ chức phát hành không thể đáp ứng các nghĩa vụ của mình đối với phần vốn gốc và lãi khi đến hạn thanh toán. Rủi ro này chủ yếu liên quan đến các chứng khoán có thu nhập cố định như trái phiếu Chính phủ, trái phiếu doanh nghiệp, chứng chỉ tiền gửi, dẫn đến tổn thất về tài chính. Quỹ có rủi ro tín dụng từ hoạt động đầu tư tài chính của mình, bao gồm: tiền gửi ngân hàng và trái phiếu.

***Tiền gửi ngân hàng***

Quỹ chủ yếu duy trì số dư tiền gửi tại các ngân hàng có uy tín ở Việt Nam. Rủi ro tín dụng đối với số dư tiền gửi tại các ngân hàng được quản lý theo chính sách của Quỹ. Rủi ro tín dụng tối đa của Quỹ đối với các khoản mục của bảng cân đối kế toán tại mỗi kỳ lập báo cáo chính là giá trị ghi sổ của các khoản mục này. Công ty Quản lý Quỹ nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

***Các công cụ tài chính khác***

Công ty Quản lý Quỹ đánh giá rằng tất cả các tài sản tài chính đều trong hạn và không bị suy giảm vì các tài sản tài chính này đều liên quan đến các khách hàng có uy tín và có khả năng thanh toán tốt vào ngày 31 tháng 12 năm 2023.

Mức rủi ro tín dụng tối đa đối với mỗi nhóm tài sản bằng với giá trị ghi sổ (không bao gồm dự phòng) của nhóm tài sản trên báo cáo tình hình tài chính được trình bày như sau:

<i>Đối tượng</i>	<i>Chưa quá hạn và chưa bị suy giảm VND</i>	<i>Đã quá hạn và chưa bị suy giảm VND</i>	<i>Đã quá hạn và đã trích lập dự phòng VND</i>	<i>Tổng VND</i>
Tiền gửi ngân hàng và tương đương tiền	65.927.702.521	-	-	65.927.702.521
- Tiền gửi ngân hàng cho hoạt động của Quỹ mở	63.820.202.521	-	-	63.820.202.521
- Tiền gửi của Nhà Đầu tư về mua và mua lại chứng chỉ Quỹ	2.107.500.000	-	-	2.107.500.000
Các khoản đầu tư thuần	55.311.889.856	-	-	55.311.889.856
- Cổ phiếu	969.912.800	-	-	969.912.800
- Trái phiếu	31.404.532.467	-	-	31.404.532.467
- Chứng chỉ tiền gửi	22.937.444.589	-	-	22.937.444.589
Các khoản phải thu	2.613.876.712	-	-	2.613.876.712
- Dự thu cổ tức, tiền lãi chưa đến ngày nhận	2.613.876.712	-	-	2.613.876.712
	<b>123.853.469.089</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>123.853.469.089</b>



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)  
tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho giai đoạn tài chính  
từ ngày 24 tháng 5 năm 2023 (ngày thành lập Quỹ) đến ngày 31 tháng 12 năm 2023

**19. MỤC ĐÍCH VÀ CHÍNH SÁCH QUẢN LÝ RỦI RO TÀI CHÍNH (tiếp theo)**

***Rủi ro thanh khoản***

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Quỹ gặp khó khăn khi thực hiện các nghĩa vụ tài chính do thiếu vốn. Rủi ro thanh khoản của Quỹ chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty Quản lý Quỹ giám sát rủi ro thanh khoản thông qua việc duy trì một lượng tiền gửi ngân hàng ở mức mà Công ty Quản lý Quỹ cho là đủ để đáp ứng cho các hoạt động của Quỹ và để giảm thiểu ảnh hưởng của những biến động về luồng tiền.

Công ty Quản lý Quỹ cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Quỹ có đủ khả năng tiếp cận các nguồn vốn để thực hiện các nghĩa vụ hiện tại.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)  
tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho giai đoạn tài chính  
từ ngày 24 tháng 5 năm 2023 (ngày thành lập Quỹ) đến ngày 31 tháng 12 năm 2023

# Quỹ Đầu tư Cân bằng PVCOM

B06-QM

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)  
tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho giai đoạn tài chính  
từ ngày 24 tháng 5 năm 2023 (ngày thành lập Quỹ) đến ngày 31 tháng 12 năm 2023

## 19. MỤC ĐÍCH QUẢN LÝ RỦI RO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

### Rủi ro thanh khoản (tiếp theo)

Bảng dưới đây tổng hợp thời hạn thanh toán của các tài sản và khoản nợ phải trả tài chính của Quỹ dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng trên cơ sở chưa được chiết khấu:

	Không kỳ hạn VND	Dưới 3 tháng VND	Từ 3 đến 12 tháng VND	Từ 1 đến 5 năm VND	Trên 5 năm VND	Tổng cộng VND
<b>Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023</b>						
Tiền gửi ngân hàng và tương đương tiền	65.927.702.521	-	-	-	-	65.927.702.521
- Tiền gửi ngân hàng cho hoạt động của Quỹ mở	63.820.202.521	-	-	-	-	63.820.202.521
- Tiền gửi của Nhà Đầu tư về mua và mua lại chứng chỉ Quỹ	2.107.500.000	-	-	-	-	2.107.500.000
Các khoản đầu tư thuần	969.912.800	10.942.351.438	25.410.271.981	17.989.353.637	-	55.311.889.856
- Cổ phiếu	969.912.800	-	-	-	-	969.912.800
- Trái phiếu	-	6.004.906.849	7.410.271.981	17.989.353.637	-	31.404.532.467
- Chứng chỉ tiền gửi	-	4.937.444.589	18.000.000.000	-	-	22.937.444.589
Các khoản phải thu	-	1.236.698.630	1.377.178.082	-	-	2.613.876.712
- Dự thu cổ tức, tiền lãi chưa đến ngày nhận	-	1.236.698.630	1.377.178.082	-	-	2.613.876.712
<b>TỔNG TÀI SẢN</b>	<b>66.897.615.321</b>	<b>12.179.050.068</b>	<b>26.787.450.063</b>	<b>17.989.353.637</b>	<b>-</b>	<b>123.853.469.089</b>
Phải trả cho các Đại lý phân phối chứng chỉ Quỹ	-	58.970.406	-	-	-	58.970.406
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	-	1.882.945	-	-	-	1.882.945
Chi phí phải trả	-	55.500.000	-	-	-	55.500.000
Phải trả cho Nhà Đầu tư về mua chứng chỉ Quỹ	-	2.107.500.000	-	-	-	2.107.500.000
Phải trả dịch vụ quản lý Quỹ mở	-	1.082.580.000	-	-	-	1.082.580.000
<b>TỔNG NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>-</b>	<b>3.306.433.351</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>3.306.433.351</b>
<b>MỨC CHÊNH LỆCH THANH KHOẢN RÒNG</b>	<b>66.897.615.321</b>	<b>8.872.616.717</b>	<b>26.787.450.063</b>	<b>17.989.353.637</b>	<b>-</b>	<b>120.547.035.738</b>

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)  
 tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho giai đoạn tài chính  
 từ ngày 24 tháng 5 năm 2023 (ngày thành lập Quỹ) đến ngày 31 tháng 12 năm 2023

**20. MỘT SỐ CHỈ TIÊU ĐÁNH GIÁ KHÁI QUÁT**

STT	Chỉ tiêu	Cho giai đoạn tài chính từ ngày 24 tháng 5 năm 2023 đến ngày 31 tháng 12 năm 2023
<b>I</b>	<b>Các chỉ tiêu về hiệu quả hoạt động</b>	
1	Tỷ lệ chi phí hoạt động/Giá trị tài sản ròng bình quân trong kỳ	3,39%
2	Tốc độ vòng quay danh mục trong kỳ = (Tổng giá trị danh mục mua vào + tổng giá trị danh mục bán ra)/2/Giá trị tài sản ròng bình quân trong kỳ	297,62%

**21. CÁC SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC KỲ KẾ TOÁN**

Không có các sự kiện nào phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán yêu cầu phải được điều chỉnh hay trình bày trong báo cáo tài chính của Quỹ.

Người lập:

Người phê duyệt:



Bà Đỗ Thị Kim Cúc  
 Phó phòng phụ trách phòng  
 Tài chính Kế toán



Bà Đỗ Thị Kim Cúc  
 Phó phòng phụ trách phòng  
 Tài chính Kế toán



Người phê duyệt

Ông Trần Quang Vinh  
 Giám đốc

Hà Nội, Việt Nam

Ngày 28 tháng 3 năm 2024

## **EY | Building a better working world**

**EY exists to build a better working world, helping to create long-term value for clients, people and society and build trust in the capital markets.**

**Enabled by data and technology, diverse EY teams in over 150 countries provide trust through assurance and help clients grow, transform and operate.**

**Working across assurance, consulting, law, strategy, tax and transactions, EY teams ask better questions to find new answers for the complex issues facing our world today.**

EY refers to the global organization, and may refer to one or more, of the member firms of Ernst & Young Global Limited, each of which is a separate legal entity. Ernst & Young Global Limited, a UK company limited by guarantee, does not provide services to clients. Information about how EY collects and uses personal data and a description of the rights individuals have under data protection legislation are available via [ey.com/privacy](https://ey.com/privacy). EY member firms do not practice law where prohibited by local laws. For more information about our organization, please visit [ey.com](https://ey.com).

© 2024 Ernst & Young Vietnam Limited. All Rights Reserved.

[ey.com/en\\_vn](https://ey.com/en_vn) | [ey.com/vi\\_vn](https://ey.com/vi_vn)